

NĂM 2016

SỐ 1 - 2016

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước về đầu tư công ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*

2. Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Hữu Hải

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý nhà nước (QLNN) đối với đầu tư công trong bối cảnh hội nhập quốc tế;

Đúc rút kinh nghiệm QLNN về đầu tư công ở một số nước trên thế giới;

Cung cấp bức tranh khái quát về đầu tư công và thực trạng QLNN về đầu tư công ở Việt Nam giai đoạn 2011-2015;

Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện QLNN về đầu tư công ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

5. Kết quả nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu tổng quan các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước, các tài liệu, đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về đầu tư công; đầu tư công trong bối cảnh hội nhập quốc tế; QLNN về đầu tư công như khái niệm QLNN về đầu tư công, thể chế quản lý về đầu tư công, chủ thể QLNN về đầu tư công, nội dung và công cụ QLNN về đầu tư công, giám sát và đánh giá đầu tư công. Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quản lý đầu tư công ở một số quốc gia trên thế giới như Trung Quốc, Đan Mạch, Hàn Quốc, đề tài đã rút ra những bài học kinh nghiệm về quản lý đầu tư công. Trên cơ sở nghiên cứu các công trình nghiên cứu và báo cáo về đầu tư công ở Việt Nam, đề tài đã đánh giá một cách khái quát thực trạng đầu tư công, thực trạng QLNN về đầu tư công trong giai đoạn 2011-2015.

Đề tài đã đề xuất được các giải pháp hoàn thiện QLNN về đầu tư công ở Việt Nam trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, gồm: các giải pháp hoàn thiện thể chế QLNN về đầu tư công, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nhân sự quản lý đầu tư công, hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý đầu tư công, hoàn thiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư công. Đồng thời cũng đề xuất các giải pháp tiếp tục tái cơ cấu đầu tư công - một trong những bộ phận quan trọng của tái cơ cấu nền kinh tế./.

SỐ 2 - 2016

1. Tên đề tài: *Tâm lý của công chức cấp tỉnh trong diện luân chuyển quy hoạch*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Vân Hương

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và nghiên cứu thực tiễn những biểu hiện tâm lý của công chức cấp tỉnh trong diện luân chuyển quy hoạch, đề xuất các giải pháp tác động đến tâm lý của công chức trong diện luân chuyển quy hoạch nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác luân chuyển trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Luân chuyển cán bộ là một khâu quan trọng và có ý nghĩa góp phần tạo nguồn nhân lực đủ về số lượng, mạnh về chất lượng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Về mặt lý luận: Đề tài góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận về luân chuyển, quy hoạch công chức và những biểu hiện tâm lý của công chức khi thực hiện công tác này.

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn công tác luân chuyển công chức cấp tỉnh ở một số địa phương về các biểu hiện tâm lý của công chức, các yếu tố ảnh hưởng, tự đánh giá về kết quả luân chuyển... trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu như khảo sát, phỏng vấn, nghiên cứu chân dung, nhóm tác giả đề tài đã đề xuất 7 nhóm giải pháp: (1) *Nhóm giải pháp về nhận thức*; (2) *Nhóm giải pháp về công tác nhân sự*; (3) *Nhóm giải pháp về quy hoạch và đánh giá cán bộ, công chức*; (4) *Nhóm giải pháp về công tác đào tạo, bồi dưỡng*; (5) *Nhóm giải pháp về chính sách đối với công chức trong diện luân chuyển quy hoạch*; (6) *Nhóm giải pháp về công tác đánh giá, khen thưởng*; (7) *Nhóm giải pháp về học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các địa phương* và đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả công tác luân chuyển trong thời gian tới./.

SỐ 3 - 2016

1. Tên đề tài: *Tuyển dụng công chức theo vị trí việc làm – Thực trạng và giải pháp*

2. Chủ nhiệm đề tài: TS. Đào Thị Thanh Thủy

SỐ 4 - 2016

1. Tên đề tài: *Mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong thực hiện chính sách công*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Đức Thắng

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài luận giải căn cứ khoa học về yêu cầu, đặc điểm, tính chất và các điều kiện tổ chức thực hiện chính sách công ở cấp cơ sở;

Phân tích thực trạng mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền cơ sở với các tổ chức Chính trị xã hội (CTXH) ở cơ sở trong thực hiện chính sách công, từ đó chỉ ra những vấn đề cần khắc phục, giải quyết trong quá trình thực hiện chính sách ở caoos cơ sở;

Đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức CTXH ở cơ sở trong quá trình thực hiện chính sách ở nước ta trong thời kỳ mới.

5. Kết quả nghiên cứu

Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phối hợp thực hiện chính sách giữa chính quyền với các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở của Việt Nam thông qua việc điều tra, thống kê số liệu thực tế, tham khảo tài liệu.

Thông qua việc nghiên cứu quá trình phối hợp thực hiện chính sách công giữa chính quyền với các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trên phương diện lý thuyết và thực tiễn ở cơ sở ở nước ta hiện nay, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện mối quan hệ phối hợp trong quá trình thực hiện chính sách ở cơ sở. Những giải pháp này sẽ góp phần thiết thực vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính sách khi được triển khai thực hiện trên thực tế ngay từ cơ sở.

Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể là tài liệu tham khảo cho sinh viên và học viên đặc biệt là chuyên ngành chính sách công của Học viện và một số ngành khoa học xã hội khác tra cứu, khảo nghiệm./.

SỐ 5 - 2016

1. Tên đề tài: *Kinh nghiệm quản lý đô thị trong lịch sử hành chính nhà nước ở Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: ThS. Trần Thị Ngọc Quyên

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài khái lược các lý thuyết về đô thị và quản lý đô thị;

Đánh giá thực trạng quản lý đô thị trong lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam((tập trung nghiên cứu giai đoạn từ Thế kỷ XVI nửa đầu Thế kỷ XX);

Đề xuất vận dụng một số bài học kinh nghiệm vào quản lý đô thị ở Việt Nam hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Hệ thống đô thị Việt Nam đang phát triển nhanh về số lượng nhưng chất lượng đô thị còn đạt thấp. Đặc biệt, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đồng bộ; trình độ và năng lực quản lý và phát triển đô thị còn thấp so với yêu cầu. Tình trạng phát triển đô thị hiện nay chưa đáp ứng với sự thay đổi về tư duy đô thị hóa, phát triển đô thị theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy, thông qua việc nghiên cứu quá trình quản lý đô thị qua các thời kỳ lịch sử từ thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XX, nhóm tác giả đã rút ra một số bài học kinh nghiệm và đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đô thị ở Việt Nam hiện nay. Các biện pháp được đưa ra nếu được vận dụng phù hợp với điều kiện của từng đô thị sẽ giúp chính quyền đô thị nâng cao chất lượng quản lý của mình./.

SỐ 6 - 2016

1. Tên đề tài: *Biện pháp quản lý sự thay đổi trong khu vực công*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Hà

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và nghiên cứu thực trạng sự thay đổi trong khu vực công từ đó đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sự thay đổi trong khu vực công trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Quản lý sự thay đổi là quá trình kế hoạch hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá đối với sự thay đổi. Trong đó, người lãnh đạo giữ vai trò trung lập, chủ chốt trong việc đưa ra tầm nhìn, chiến lược và có những biện pháp thúc đẩy nhân viên thực hiện sự thay đổi hiệu quả.

Thông qua việc nghiên cứu các biện pháp quản lý sự thay đổi trong khu vực công, nhóm tác giả thấy rằng quản lý sự thay đổi cần thực hiện theo những nguyên tắc cơ bản và tuân thủ theo quy trình cụ thể, cần tập trung vào vấn đề con người trong tổ chức, công nghệ, xây dựng văn hóa thay đổi,... Đồng thời, để quản lý sự thay đổi hiệu quả trong khu vực công cần thực hiện một số biện pháp cơ bản: Thay đổi văn hóa tổ chức; Cần tinh giản bộ máy theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; Tinh giản biên chế nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức để có thể thích ứng nhanh với sự thay đổi; Thực hiện tốt công tác cán bộ trong cơ quan nhà nước; Thực hiện công tác đánh giá, kiểm tra quá trình thay đổi của tổ chức; Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức về sự thay đổi./.

SỐ 7- 2016

1. Tên đề tài: *Quan hệ công chúng trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước - Lý luận và thực tiễn*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hà

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu hệ thống hóa lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quan hệ công chúng trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (HCNN), đồng thời có cơ sở để xây dựng môn học Quan hệ công chúng cho chương trình cử nhân tại Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu

Quan hệ công chúng (Public Relations: PR) là những nỗ lực một cách có kế hoạch, có tổ chức của một cá nhân hoặc một tập thể nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ cùng có lợi cho đông đảo công chúng có liên quan đến sự thành bại của tổ chức. Thông qua việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về PR trong hoạt động của các cơ quan HCNN, nhóm nghiên cứu đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về PR, PR trong hoạt động của các cơ quan HCNN; Vai trò của PR trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức; Việc tìm hiểu về hoạt động PR và ứng dụng PR của một số nước trên thế giới của đề tài cũng có thể coi là những bài học kinh nghiệm tốt cho Việt Nam trong việc xây dựng và phát triển PR trong thời gian tới.

Khảo sát, nghiên cứu thực tiễn hoạt động của quan hệ công chúng tại các cơ quan HCNN địa phương và một số Bộ, đề tài đã chỉ ra được 5 điểm đạt được, 6 điểm hạn chế lớn nhất và chỉ ra 6 nhóm nguyên nhân của những hạn chế. Từ đó đề xuất 10 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động PR tại các cơ quan HCNN trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở để xây dựng môn học Quan hệ công chúng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 8-2016

1. Tên đề tài: *Tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đến quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Bùi Thị Thùy Nhi

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá các tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đến hoạt động QLNN về kinh tế trong bối cảnh tăng trưởng và phát triển kinh tế hiện nay ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Gia nhập TPP đem đến cho Việt Nam nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều rất nhiều thách thức và thách thức lớn nhất, đáng lo nhất nằm ở các cơ quan nhà nước bởi Việt Nam - một nước có nền kinh tế thị trường chưa đầy đủ, một nước mà bóng dáng của Nhà nước còn lớn trong nền kinh tế. Thông qua phân tích thực trạng, đánh giá các tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đến hoạt động QLNN về kinh tế trong bối cảnh tăng trưởng và phát triển kinh tế hiện nay ở Việt Nam, đề tài đã đề xuất những cải cách cần thiết trong QLNN về kinh tế ở Việt Nam nhằm đáp ứng các cam kết của Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh cho nền kinh tế trong quá trình hội nhập này./.

SỐ 9 - 2016

1. Tên đề tài: *Cải cách thủ tục hành chính nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Lương Minh Việt

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp trong cải cách thủ tục hành chính nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam

5. Kết quả nghiên cứu

Hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra nhiều cơ hội to lớn trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đẩy nhanh tiến trình cải cách, sắp xếp lại, chủ động chuyển hướng đầu tư, nâng cao trình độ kinh doanh, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh với các đối tác nước ngoài. Đề tài đã đánh giá thực tiễn cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam trong những năm qua và đề xuất giải pháp trong cải cách thủ tục hành chính nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam trong những năm tới./.

SỐ 10 - 2016

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện thể chế về đối tác công tư trong phát triển cơ sở hạ tầng ở Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Hoàng Quy

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế PPP trong phát triển cơ sở hạ tầng tại Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Việc vận dụng mô hình PPP trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên thế giới và tại Việt Nam không còn mới mẻ, tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay thực hiện tái đầu tư công, tư thì mô hình này vẫn còn gặp khá nhiều hạn chế, bất cập. Trên cơ sở nghiên cứu mô hình vận dụng PPP trong đầu tư cơ sở hạ tầng trên thế giới, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Bên cạnh đó đề tài cũng đánh giá thực trạng việc vận dụng mô hình PPP cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Việt Nam, nêu được kết quả, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân để đề ra những giải pháp khắc phục. Đây là căn cứ khoa học tin cậy phục vụ cho quá trình nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện tại các nhà đầu tư, nhà thầu tư nhân cũng như các cơ quan nhà nước tại trung ương và địa phương./.

SỐ 11 - 2016

1. Tên đề tài: *Quy định lao động trong Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP): những vấn đề đặt ra đối với lao động nông thôn ở Việt Nam và những giải pháp ứng phó*

2. Chủ nhiệm: TS. Hoàng Sỹ Kim

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu và đề xuất các giải pháp giúp Việt Nam vận dụng tốt nhất các cơ hội và vượt qua các thách thức đặt ra bởi các cam kết lao động mà lần đầu tiên Việt Nam thỏa thuận trong khuôn khổ một hiệp định thương mại. Để đạt được mục đích nghiên cứu, đề tài đã thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu như phân tích tổng quan về quy định lao động trong Hiệp định TPP có liên quan tới Việt Nam; phân tích ảnh hưởng tiềm năng của quy định lao động trong Hiệp định TPP đối với lao động nông thôn ở Việt Nam và bàn về các biện pháp giúp Việt Nam tận dụng đầy đủ và tốt nhất cơ hội từ quy định lao động trong Hiệp định TPP, trong đó có cải cách pháp luật, thể chế và chính sách.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đóng góp vào hệ thống lý luận về người lao động nói chung, pháp luật lao động và lao động trong khuôn khổ thương mại nói riêng thông qua phân tích về khía cạnh kinh tế, chính trị và pháp lý. Về mặt thực tiễn, đề tài nêu ra các cải cách quan trọng về mặt pháp lý, thể chế, kinh tế và các mặt có liên quan khác mà Chính phủ cần triển khai trên thực tế liên quan tới vấn đề lao động nói chung và lao động nông thôn nói riêng trong bối cảnh hội nhập sâu và rộng hơn vào kinh tế thế giới.

Đề tài đã dự báo tác động tương lai của Chương Lao động trong Hiệp định TPP đối với Việt Nam trên các khía cạnh kinh tế và phi kinh tế, bao gồm chính trị, thể chế và pháp luật. Nghiên cứu của đề tài cũng đã chỉ ra tính hai mặt của tác động bao gồm mặt tác động tích cực và tiêu cực, trong ngắn hạn và dài hạn.

Từ nghiên cứu và thực tế, đề tài đã đưa ra khuyến nghị về biện pháp mà Việt Nam cần tiến hành, chủ yếu dưới góc độ của Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước, thực thi và giám sát thực thi pháp luật lao động. Trên cơ sở đó đề xuất một số các giải pháp tối ưu hóa lợi ích từ quy định lao động trong Hiệp định TPP đối với lao động nông thôn ở Việt Nam./.

SỐ 12 - 2016

1. Tên đề tài: *Quản lý rủi ro môi trường trong các khu công nghiệp vừa và nhỏ*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Việt Hùng

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đưa ra cơ sở khoa học và tìm ra các giải pháp về chính sách để góp phần quản lý rủi ro môi trường tại các Khu công nghiệp (KCN) vừa và nhỏ nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của công nhân và cư dân lân cận.

Đề tài tập trung vào các hệ thống quản lý rủi ro môi trường, cụ thể là các thành phần quản lý các cấp (Sở/Chi cục và Ban quản lý KCN). Từ đó đưa ra các khuyến nghị chính sách phù hợp và các biện pháp cụ thể nhằm bảo vệ môi trường cho các KCN vừa và nhỏ.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã đề xuất khung đánh giá rủi ro môi trường và áp dụng cho 02 KCN nghiên cứu (cụ thể là KCN Đình Trám và KCN Lương Sơn) và từ đó đề xuất định hướng, phương hướng quản lý rủi ro môi trường đối với các KCN vừa và nhỏ đầu tiên giúp các nhà hoạch định chính sách ra quyết định ưu tiên cho các tác động tiềm tàng đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Tiêu chí/chỉ thị tổng hợp được xây dựng dựa trên công cụ Áp lực - Trạng thái - Đáp ứng cho thấy khả năng mở trong các nghiên cứu lĩnh vực QLNN về đô thị và nông thôn trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế./.

SỐ 13 - 2016

1. Tên đề tài: *Phương pháp luận triết học và chính sách công*

2. Chủ nhiệm: PGS.TS. Trương Quốc Chính

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài chỉ ra được hệ thống các quan điểm, nguyên tắc phương pháp luận triết học có thể ứng dụng vào lĩnh vực hoạch định, thực thi chính sách công, đồng thời phân tích sự cần thiết của việc vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận triết học (nhất là nguyên tắc phương pháp luận theo quan điểm macxit) trong quy trình chính sách công.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài mong muốn có thể kết nối những vấn đề của triết học, đặc biệt là những triết lý, nguyên tắc phương pháp luận có tính định hướng, gợi mở tư duy với vấn đề chính sách công nhằm mục đích vận dụng, ứng dụng tri thức của khoa học này vào một số khâu của quy trình chính sách công, góp phần thiết kế, hoạch định và nhất là thực thi chính sách công một cách hiệu quả, thực chất.

Góp phần xác định các nguyên tắc phương pháp luận triết học có thể và cần phải vận dụng trong hoạch định, thực thi chính sách công ở Việt Nam hiện nay.

Đề tài nghiên cứu triết học ứng dụng, gắn với lý luận về nhà nước và vai trò của nhà nước (thông qua hệ thống chính sách công) đối với cơ sở hạ tầng nói riêng và đời sống xã hội nói chung. Đề tài chủ yếu bàn về việc quán triệt các nguyên tắc phương pháp luận triết học vào lĩnh vực hoạch định, xây dựng chính sách sao cho chính sách, nhất là chính sách công có thể khả thi nhất, hữu hiệu nhất đối với sự vận hành của đời sống xã hội với tiêu chí chính sách công phải tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, tổ chức sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật, có đời sống ấm no, có nhiều nhất các điều kiện để có thể phát triển toàn diện./.

SỐ 14 - 2016

1. Tên đề tài: *Văn hóa chính trị trong bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp hiện nay*

2. Chủ nhiệm: TS. Lê Thị Hằng

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu ý thức chính trị, các hoạt động thực hiện quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện luật bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức chính trị (với tư cách là thành tố cơ bản của văn hóa chính trị) của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức và công dân trong thực hiện Luật bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài góp phần hoàn thiện lý luận văn hóa chính trị trong bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp qua thực tiễn của Việt Nam, chỉ ra được những nhân tố tác động đến thành công hay hạn chế của bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Đề tài cũng đã đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao nhận thức chính trị của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức và công dân trong thực hiện luật bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp./.

SỐ 15 - 2016

1. Tên đề tài: *Quản lý nguồn nhân lực tổ chức hành chính nhà nước dựa trên năng lực: Lý luận và thực tiễn*

2. Chủ nhiệm: PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Hải

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Thông qua tổng hợp lý thuyết về quản lý nguồn nhân lực tổ chức hành chính nhà nước (HCNN) dựa trên năng lực, qua việc đánh giá thực trạng quản lý nguồn nhân lực tổ chức hành chính nhà nước ở Việt Nam, đề tài đưa ra nhận định đánh giá những tiềm năng áp dụng quản lý nguồn nhân lực tổ chức hành chính nhà nước dựa trên năng lực vào thực tiễn ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài góp phần bổ sung các luận cứ khoa học và thông tin trong hệ thống lý luận về quản lý nguồn nhân lực (NNL) trong khu vực công nói chung và về quản lý NNL tổ chức HCNN theo năng lực (NL) nói riêng. Đặc biệt đề tài sẽ góp phần làm phong phú hơn lý luận về NL, mô hình NL, khung NL đối với NNL nói chung và NNL tổ chức HCNN nói riêng.

Đề tài đưa ra những giải pháp áp dụng quản lý NNL HCNN theo NL tại Việt Nam, qua đó, góp phần vào việc thực hiện mục tiêu “xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC” trong Chương trình Tổng thể cải cách hành chính (2011-2020). Đề tài cũng luận giải những điều kiện và nhân tố cần thiết để áp dụng mô hình quản lý NNL HCNN theo NL thành công ở Việt Nam

Ngoài ra, việc nghiên cứu đề tài cũng góp phần vào việc bổ sung cơ sở lý luận cho các chương trình về cải cách hành chính, cải cách công vụ nói chung và nâng cao NL cho CBCC trong hoạt động thực thi công vụ nói riêng./.

SỐ 16 - 2016

1. Tên đề tài: *Pháp luật về phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: TS. Trần Thị Diệu Oanh

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài đã luận giải làm rõ lý luận về phân định thẩm quyền các cấp chính quyền địa phương (CQĐP); Khái quát các quy định pháp luật về phân định thẩm quyền giữa các cấp CQĐP; Đánh giá thực trạng pháp luật về phân định thẩm quyền giữa các cấp CQĐP trong một số lĩnh vực cụ thể; Cung cấp các khuyến nghị khoa học để: i) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về phân định thẩm quyền các cấp CQĐP ii) Mục tiêu, nguyên tắc, cơ chế phân định thẩm quyền các cấp CQĐP.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận của pháp luật về phân định thẩm quyền giữa các cấp CQĐP; chỉ rõ nội dung và phương thức phân cấp quản lý ở nước ta như hiện nay còn nhiều tồn tại và bất cập. Sự chòng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sự chưa rõ ràng về nội dung phân cấp giữa các cấp CQĐP khiến cho việc xác định trách nhiệm quản lý của các cấp quản lý CQĐP gặp nhiều khó khăn, nguồn lực trong nền hành chính không được phân bổ một cách có hiệu quả. Bên cạnh đó tình trạng giao chức năng, nhiệm vụ cho chính quyền cấp dưới nhưng không giao kèm nguồn lực bảo đảm thực hiện là khá phổ biến. Điều này gây nhiều khó khăn cho chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao làm giảm hiệu lực, hiệu quả, tính chuyên nghiệp của nền hành chính, ảnh hưởng đến tính tôn nghiêm của chính quyền và pháp luật.

Từ phân tích những tồn tại, bất cập xác định nguyên nhân, đề tài khoa học đã đề xuất hệ thống các giải pháp để hoàn thiện pháp luật về phân định thẩm quyền giữa các cấp CQĐP, bảo đảm việc duy trì cơ chế phân định thẩm quyền giữa các cấp CQĐP thực sự hiệu quả./.

SỐ 17 - 2016

1. Tên đề tài: *Đổi mới chu trình quản lý chi ngân sách nhà nước ở Việt Nam theo kết quả đầu ra*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Trần Văn Giao

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp mang tính khả thi nhằm đổi mới chu trình quản lý chi ngân sách nhà nước (NSNN) ở Việt Nam theo kết quả đầu ra.

5. Kết quả nghiên cứu

Việc đổi mới chu trình NSNN nói chung và quy trình chi NSNN nói riêng là một quá trình phức tạp, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu công phu, chu đáo và sự nỗ lực không chỉ của các cơ quan tài chính mà còn phải có đồng thuận và quyết tâm của tất cả các cơ quan quản lý và thụ hưởng NSNN để NSNN thực sự trở thành công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước: định hướng phát triển sản xuất, điều tiết thị trường, góp phần bình ổn giá cả, ổn định đời sống, bảo đảm an sinh xã hội,... bảo đảm thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng, đối ngoại của Nhà nước, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp chính quyền trong quản lý NSNN. Để đạt được mục tiêu đề ra, đề tài đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về chi NSNN, chu trình chi NSNN gắn với phương thức quản lý chi NSNN theo kết quả đầu ra. Trên cơ sở những lý luận cơ bản đó, đề tài đã phân tích thực trạng chu trình chi NSNN gắn với phương thức quản lý chi NSNN theo kết quả đầu ra, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân. Từ đó đề ra các phương hướng và các giải pháp để đổi mới quy trình chi NSNN ở Việt Nam theo kết quả đầu ra cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay của đất nước có tính đến các xu hướng tiến bộ trên thế giới về quản lý NSNN./.

SỐ 18 - 2016

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước của Kho bạc nhà nước quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Ngọc Thao

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Hệ thống hóa những vấn đề lý luận, nhằm đánh giá thực trạng công tác kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại kho bạc Nhà nước quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

5. Kết quả nghiên cứu

Qua việc hệ thống hóa và trình bày những nội dung cơ bản về kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, đồng thời đi sâu phân tích những nội dung liên quan đến kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản qua hệ thống tại kho bạc Nhà nước quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, dựa trên thực trạng của công tác thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước của tại kho bạc Nhà nước quận Thanh Xuân thời gian vừa qua, đề tài đã đưa ra một số giải pháp cụ thể và một số kiến nghị để thực hiện hoàn thiện công tác kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản và ngân sách nhà nước tại kho bạc Nhà nước quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội./.

SỐ 19 - 2016

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện quản lý tài chính trong các trường đại học công lập ở Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Thị Thanh Vân

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm khai thác, quản lý tốt các nguồn tài chính nhằm đảm bảo các trường đại học công lập ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã xây dựng cơ sở lý luận giáo dục đại học, vai trò, đặc điểm của các trường đại học công lập đối với phát triển kinh tế xã hội, đặc điểm và các nguyên tắc quản lý tài chính các trường đại học công lập ở Việt Nam, đánh giá thực trạng quản lý tài chính các trường đại học công lập và đề xuất các giải pháp nhằm khai thác, quản lý tốt các nguồn tài chính nhằm đảm bảo các trường đại học công lập thực hiện tốt chiến lược đào tạo nguồn nhân lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước./.

SỐ 20 - 2016

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện quản lý tài chính tại một số đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Đặng Thị Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý tài chính tại một số đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở khoa học về quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi tại các trường đại học công lập hiện nay, khẳng định vai trò của các nguồn tài chính trong giáo dục đại học, trong đó nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu học phí, lệ phí giữ vai trò quan trọng. Thông qua việc phân tích số liệu về nguồn thu, nhiệm vụ chi của 2 trường đại học trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2015, đề tài đã đánh giá và phân tích những việc đã và chưa làm được hoặc đã làm nhưng chưa hiệu quả của công tác quản lý tài chính tại hai trường đại học, mặt khác đề tài cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân hạn chế trong quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính các trường để đề xuất một số giải pháp cụ thể góp một phần nhỏ vào hoàn thiện quản lý tài chính và tăng nguồn thu, chi hiệu quả của hai trường đại học trong thời gian tới. Bên cạnh đó cũng chủ động đề xuất một số kiến nghị đối với Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải.

SỐ 21 - 2016

1. Tên đề tài: *Kiểm toán ngân sách nhà nước*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Lê Toàn Thắng

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện hoạt động kiểm toán ngân sách nhà nước do kiểm toán nhà nước Việt Nam thực hiện.

5. Kết quả nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa và phát triển các vấn đề lý luận chung về ngân sách nhà nước gắn với tổ chức kiểm toán ngân sách nhà nước, nghiên cứu thực trạng tổ chức kiểm toán ngân sách nhà nước do kiểm toán nhà nước Việt Nam thực hiện, đề tài đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện hoạt động kiểm toán ngân sách nhà nước do kiểm toán nhà nước Việt Nam thực hiện. Bên cạnh đó đề tài khẳng định việc cần thiết kiểm toán thường xuyên các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề xuất tăng cường năng lực kiểm toán ngân sách nhà nước đối với các kiểm toán nhà nước chuyên ngành và khu vực. Hoàn thiện trình tự kiểm toán, hướng vào kiểm toán trước khi báo cáo quyết toán ngân sách được lập và đẩy mạnh hoạt động tiền kiểm, xem loại hình kiểm toán hoạt động có vai trò quan trọng như kiểm toán tuân thủ và kiểm toán báo cáo tài chính trong kiểm toán ngân sách nhà nước./.

SỐ 22 - 2016

1. Tên đề tài: *Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập ở Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Thị Thanh Vân

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập ở Việt Nam

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về cơ chế quản lý tài chính các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, phân tích cơ chế thiết lập, nội dung các khoản thu, các khoản chi chủ yếu, cơ chế phân bổ, sử dụng kinh phí tiết kiệm được và cơ chế quản lý tài sản, cơ chế kiểm tra, giám sát, phân tích thực trạng cơ chế quản lý tài chính thông qua đánh giá cơ chế quy định cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và tình hình áp dụng cơ chế vào thực tế thu, chi, phân phối kết quả hoạt động tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, qua đó đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của cơ chế quản lý tài chính hiện hành đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, trên cơ sở những phân tích về hạn chế và nguyên nhân tồn tại trong cơ chế quản lý tài chính hiện nay./.

SỐ 23 - 2016

1. Tên đề tài: *Phân cấp quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức - Thực trạng và giải pháp*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Tổng Đăng Hưng

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài nhằm làm rõ cơ sở khoa học và lý luận trong việc phân cấp quản lý đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức nói chung và tại Học viện Hành chính Quốc gia nói riêng. Nghiên cứu chỉ ra những điều kiện triển khai phân cấp góp phần tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nhiệm kỳ mới.

5. Kết quả nghiên cứu

Công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ quan trọng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Để hướng tới một Chính phủ liêm chính, kiến tạo thì vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là rất quan trọng. Đề tài đã góp phần làm rõ thêm về cơ sở lý luận trong phân cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị được giao, đánh giá thực trạng quản lý và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đề xuất những khuyến nghị, giải pháp để hoạt động phân cấp được triển khai một cách có hiệu quả.

SỐ 24 - 2016

1. Tên đề tài: *Mối quan hệ giữa chương trình đào tạo với việc đáp ứng nhu cầu tiếp cận việc làm của sinh viên Đại học Hành chính hệ chính quy sau tốt nghiệp*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Đồng Minh

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu:

Tập trung nghiên cứu về mối quan hệ giữa chương trình đào tạo với khả năng tiếp cận việc làm của sinh viên Đại học Hành chính hệ chính quy sau tốt nghiệp.

5. Kết quả nghiên cứu:

Đề tài đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về chương trình đào tạo và mối quan hệ giữa chương trình đào tạo với khả năng tiếp cận việc làm của sinh viên Đại học nói chung sau khi tốt nghiệp, phân tích làm rõ và đánh giá thực trạng về chương trình đào tạo và thực tiễn việc tiếp cận việc làm của sinh viên Đại học Hành chính hệ chính quy sau khi tốt nghiệp. Qua việc đánh giá thực trạng đó, đề tài đã đề xuất một số giải pháp điều chỉnh, hoàn thiện chương trình đào tạo nâng cao khả năng tiếp cận việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường.

SỐ 25 - 2016

1. Tên đề tài: *Hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực giảng viên Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Thị Quỳnh Hoa

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực giảng viên Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu

Phát triển nguồn nhân lực có vai trò quan trọng trong phát triển xã hội và là một nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình cải cách khu vực công. Chủ thể quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực chính là đội ngũ giảng viên. Nâng cao năng lực giảng viên là một trong những yếu tố quyết định chất lượng giảng dạy, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, cơ hội và thách thức của hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực giảng viên của Học viện Hành chính Quốc gia. Trên cơ sở đánh giá thực trạng đề tài đã đề xuất các giải pháp khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, tận dụng cơ hội, thích ứng với các thách thức để hợp tác quốc tế phát triển năng lực giảng viên Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 26 - 2016

1. Tên đề tài: *Nâng cao năng lực Giảng viên là đoàn viên Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm: ThS. Bùi Huy Tùng và ThS. Lương Văn Liệu

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về năng lực giảng viên là đoàn viên trong các cơ sở giáo dục đại học, đánh giá thực trạng và đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao năng lực giảng viên là đoàn viên của Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận về năng lực giảng viên là đoàn viên trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam với các khái niệm về năng lực, năng lực giảng viên, năng lực giảng viên là đoàn viên và khái niệm năng lực giảng viên là đoàn viên. Điểm mới của đề tài đó là đã đưa ra được hệ thống các nhóm tiêu chí để đánh giá năng lực giảng viên là đoàn viên trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, làm luận cứ khoa học sâu sắc để đề xuất các nhóm giải pháp nâng cao năng lực của giảng viên là đoàn viên của Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 27 - 2016

1. Tên đề tài: *Phân loại và lưu trữ tài liệu của Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Huy Hoàng

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng phương án/ khung phân loại tài liệu lưu trữ của Học viện tại Hà Nội nhằm áp dụng phân loại tài liệu lưu trữ của Học viện Hành chính Quốc gia tại Hà Nội đảm bảo quy định của pháp luật, quy chế văn thư lưu trữ của Học viện và tổ chức khai thác tài liệu lưu trữ hiệu quả.

5. Kết quả nghiên cứu

Qua nghiên cứu 3 chương, đề tài đã chỉ ra công tác phân loại, lưu trữ tài liệu của Học viện tại Hà Nội còn nhiều hạn chế cả về nguồn nhân lực, phương pháp và nguồn lực để thực hiện. Chính vì vậy, các tài liệu trong kho lưu trữ mới chỉ dừng lại ở việc tập hợp giản đơn dẫn đến khó khăn trong việc tra cứu và khai thác. Giá trị của tài liệu lưu trữ đã không được pháp huy đầy đủ trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ các hoạt động chuyên môn của Học viện.

Để khắc phục thực trạng trên, đề tài đã chỉ ra giải pháp tập trung xây dựng phương án/khung phân loại tài liệu lưu trữ của Học viện với việc vận dụng kết hợp nhiều phương pháp như phương pháp phân tích chức năng, phương pháp hệ thống, phương pháp thông tin, trên cơ sở đó, đề tài đã đưa ra được cấu trúc bảng chính của khung phân loại tài liệu. Bên cạnh giải pháp xây dựng khung phân loại tài liệu, đề tài đã chỉ ra các giải pháp về rà soát sửa đổi Quy chế về công tác Văn thư lưu trữ của Học viện; đầu tư nguồn lực cần thiết cho việc chỉnh lý tài liệu lưu trữ, hiện đại hóa công tác lưu trữ, cải tạo, sửa chữa địa điểm lưu trữ, bảo đảm các yêu cầu của một kho lưu trữ theo quy định, tạo nền tảng cần thiết cho công tác lưu trữ của Học viện đi vào nề nếp, khoa học và ổn định./.

SỐ 28 - 2016

1. Tên đề tài: *Thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng – từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu:

Mục tiêu nghiên cứu đề tài là thông qua nghiên cứu thực tiễn tỉnh Quảng Ninh đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý nói chung và thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng ở nước ta.

5. Kết quả nghiên cứu:

Đề tài đã nghiên cứu những vấn đề chung về thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng, góp phần bổ sung vào lý luận khoa học hành chính thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng; khảo sát, đánh giá thực trạng thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng của Sở đã được thí điểm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và đã đạt được một số kết quả đặt ra. Việc tổ chức thi tuyển đã được dư luận đánh giá tốt với những yêu cầu đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan trong thi tuyển, từ đó rút ra hạn chế và nguyên nhân từ việc thi tuyển lãnh đạo cấp phòng; thông qua phân tích và đánh giá, đề tài đã đề xuất một số giải pháp căn bản để nâng cao hiệu quả của việc thi tuyển lãnh đạo cấp phòng tỉnh Quảng Ninh nói riêng và cả nước nói chung.

SỐ 29 - 2016

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm sau công bố - nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hải Phòng*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Đặng Thành Lê

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu đề tài nhằm hệ thống hóa tổng quan cơ sở lý luận quản lý chất lượng sản phẩm sau công bố, phân tích thực trạng công tác quản lý chất lượng sau công bố trên địa bàn thành phố Hải Phòng nói riêng và giải pháp góp phần hoàn thiện hiệu quả công tác quản lý chất lượng sau công bố

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã tổng hợp, hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý chất lượng sản phẩm, đánh giá thực trạng công tác quản lý chất lượng sản phẩm sau công bố, từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật quản lý về chất lượng sản phẩm sau công bố ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý nhà nước, các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học sau này về chủ đề có liên quan. Đề tài phân tích đánh giá thực trạng việc quản lý chất lượng sản phẩm sau công bố hiện nay ở Việt Nam, tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng, từ đó có căn cứ đề xuất một số giải pháp, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp thực thi pháp luật quản lý chất lượng sản phẩm sau công bố trên địa bàn thành phố Hải Phòng./.

SỐ 30 - 2016

1. Tên đề tài: Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh ở nước ta hiện nay

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Minh Nhật

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu đề tài là đề xuất hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh ở nước ta hiện nay

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài góp phần bổ sung vào lý luận khoa học hành chính về đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn, góp phần hoàn thiện lý luận về đánh giá trong hành chính. Hành chính học hiện đại đang hướng tới xây dựng các tiêu chuẩn, các công cụ đo lường chất lượng, nghiên cứu xây dựng các tiêu chí sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của khoa học hành chính Việt Nam, giúp các nghiên cứu trong lĩnh vực này tiếp cận với sự phát triển của khoa học hành chính hiện đại trên thế giới. Đề tài đưa ra hệ thống các tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn bảo đảm các yêu cầu toàn diện, cụ thể, khoa học. Các tiêu chí này có thể là cơ sở khoa học cho việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn. Hệ thống tiêu chí không chỉ là thang đo cho việc đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn mà còn là định hướng cho các cơ quan chuyên môn nâng cao chất lượng hoạt động của mình./.

SỐ 31 - 2016

1. Tên đề tài: *Tăng tính hấp dẫn của Tạp chí Quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Quang Vinh

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các lý luận về báo chí nói chung, tạp chí khoa học nói riêng, chúng tôi khảo sát thực trạng chất lượng của Tạp chí Quản lý nhà nước hiện nay để tìm ra những ưu, nhược điểm, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm tăng tính hấp dẫn của Tạp chí Quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài là công trình nghiên cứu có hệ thống một cách tổng quát, chuyên sâu, cập nhật về yêu cầu phải tăng tính hấp dẫn của Tạp chí Quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Việc phân tích đề làm sáng tỏ thực trạng, chỉ ra những đặc điểm, ưu điểm, hạn chế về tính hấp dẫn của tạp chí và những đề xuất, khuyến nghị, giải pháp mà đề tài nghiên cứu nêu ra sẽ là những đóng góp mới có tính lý luận và tính thực tiễn, góp phần tăng tính hấp dẫn của Tạp chí Quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đề tài sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập của các cơ sở đào tạo, các trung tâm bồi dưỡng báo chí, cho các cơ quan quản lý báo chí, các nhà báo, nhà nghiên cứu, nhà khoa học, giảng viên, học viên, sinh viên của Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 32 – 2016

1. Tên đề tài: *Công nghệ WebRTC ứng dụng trong đào tạo trực tuyến*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Hoàng Thị Kim Chi

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Tìm hiểu về công nghệ WebRTC và ứng dụng của công nghệ này, xây dựng ứng dụng truyền video trực tuyến sử dụng công nghệ WebRTC hỗ trợ đào tạo trực tuyến.

5. Kết quả nghiên cứu

Qua hai thập kỷ gần đây, đào tạo trực tuyến với sự hỗ trợ của công nghệ Web ngày càng phổ biến không chỉ trên thế giới mà ngay cả ở Việt Nam. Với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, e-Learning ngày càng được người học ở mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp lựa chọn như một phương thức học linh hoạt, đáp ứng nhu cầu “học tập suốt đời”. Đề tài đã nghiên cứu thông qua các tài liệu trong và ngoài nước công nghệ WebRTC để hiểu và nắm bắt được công nghệ, tiến hành các thực nghiệm để hiểu rõ hơn về cách thức sử dụng công nghệ WebRTC trong ứng dụng truyền video trực tuyến và xây dựng ứng dụng truyền video trực tuyến với công nghệ WebRTC nhằm hỗ trợ tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong đào tạo trực tuyến./.

SỐ 33 – 2016

Thiếu đề tài Anh Nguyễn Minh Sản

SỐ 34 – 2016

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện chương trình bồi dưỡng Hành chính doanh nghiệp sau cổ phần hóa*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Phạm Đức Chính

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu thiết kế chương trình bồi dưỡng gồm các chuyên đề hoạt động hành chính cơ bản cho doanh nghiệp và tổ chức hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp, nhằm phục vụ kịp thời cho các doanh nghiệp Việt Nam sau giai đoạn tái cấu trúc và các tổ chức sự nghiệp chuyển sang hoạt động theo cơ chế tự chủ.

5. Kết quả nghiên cứu

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của quá trình phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay, khi nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các doanh nghiệp phải thực sự đi bằng chính nội lực của mình, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ doanh nghiệp phải thực sự thiết thực cả về kiến thức, kỹ năng và phù hợp với giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Xuất phát từ thực tiễn, đề tài đã làm rõ lý luận về hành chính doanh nghiệp và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng hành chính doanh nghiệp sau tái cấu trúc và trước yêu cầu hội nhập TPP, đánh giá thực trạng đào tạo, bồi dưỡng hành chính doanh nghiệp hiện nay, đề xuất chương trình bồi dưỡng hành chính doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Hành chính Quốc gia thời gian tới./.

SỐ 35 – 2016

1. Tên đề tài: *Ngôn ngữ trong giao tiếp công vụ thời kỳ hội nhập*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Tạ Thị Thanh Tâm

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài mong muốn đưa ra một số khuyến nghị cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp công vụ (GTCV), đặc biệt hướng dẫn đến việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong giao tiếp công vụ ở điều kiện giao tiếp văn hóa, giao tiếp ngôn ngữ thời kỳ hội nhập.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã bổ sung thêm một số đặc điểm về môi trường GTCV trên bình diện khái quát. Nghĩa là những đặc điểm chung về mặt hành chính, về mặt chính trị, về mặt quyền lực mà bất kỳ một loại hình GTCV nào cũng phải tuân thủ nếu muốn đạt hiệu quả giao tiếp cao nhất, bên cạnh đó, đề tài cũng xác lập một số đặc điểm riêng xuất phát từ tình hình thực tế của Việt Nam, xuất phát từ thể chế chính trị của Việt Nam, góp phần bước đầu xác lập một vài đặc điểm của phong cách ngôn ngữ GTCV, nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động GT trong môi trường đang xét, đáp ứng được yêu cầu đất nước đang phát triển và hội nhập với quốc tế. Kết quả khảo sát của đề tài sẽ là tài liệu có tính chất thức hành đối với việc giáo dục ngôn ngữ nói chung, đào tạo cán bộ, công chức ở các cấp nói riêng. Cũng từ kết quả khảo sát, đề tài sẽ nêu lên một số đề xuất cụ thể như sổ tay công tác hành chính, từ điển thuật ngữ hành chính và hiệu chính một số mẫu hành chính thông dụng./.

SỐ 36 – 2016

1. Tên đề tài: *Thực hiện trách nhiệm giải trình trong quản lý ngân sách nhà nước ở các tỉnh miền Đông Nam bộ*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Huy Hoàng

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Làm rõ việc tổ chức thực hiện trách nhiệm giải trình trong quản lý Ngân sách nhà nước (NSNN) ở các tỉnh miền Đông Nam bộ giai đoạn 2011 - 2015

5. Kết quả nghiên cứu

Công trình nghiên cứu đã làm rõ việc tổ chức thực hiện trách nhiệm giải trình trong quản lý NSNN ở các tỉnh miền Đông Nam bộ, thông qua đó, đề xuất các giải pháp, khuyến nghị góp phần đảm bảo hiệu quả việc chấp hành kỷ luật tài khóa cũng như việc huy động, quản lý và sử dụng NSNN, hướng tới sự trung thực và trách nhiệm trong quá trình tạo lập và sử dụng nguồn lực tài chính nhà nước, hạn chế thất thoát, lãng phí, tham ô, tham nhũng trên địa bàn./.

SỐ 37 – 2016

1. Tên đề tài: *Quản lý sự thay đổi trong quản lý nhân sự hành chính khi triển khai Nghị định 36/2013/NĐ-CP về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Trần Trí Trinh

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là đưa ra những đánh giá về quản lý sự thay đổi trong quản lý nhân sự hành chính nhà nước (HCNN) khi triển khai thực hiện trước yêu cầu triển khai Nghị định 36, làm rõ cách thức mà các cơ quan HCNN đang thực hiện để xử lý với những thay đổi do Nghị định 36 mang tới cho công tác quản lý nhân sự của họ.

5. Kết quả nghiên cứu

Sự thay đổi và quản lý sự thay đổi vốn là vấn đề lớn và rất quan trọng của tổ chức, các tổ chức HCNN đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới, có thể nói, xây dựng vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức trong cơ quan HCNN đang trở thành một giải pháp quan trọng trong nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nền hành chính nhà nước. Do đó, để đánh giá về quản lý sự thay đổi trong quản lý nhân sự tại cơ quan HCNN khi triển khai thực hiện trước yêu cầu của Nghị định 36, nhóm nghiên cứu đã khảo sát cách thức mà các cơ quan HCNN tại một số địa phương đang thực hiện để xử lý với những thay đổi do Nghị định 36 mang tới cho công tác quản lý nhân sự của họ. Qua nghiên cứu, đề tài đã thực hiện được mục tiêu nghiên cứu, các nhiệm vụ đặt ra, đưa ra một số đề xuất cụ thể đối với Bộ Nội vụ và các cơ quan HCNN./.

SỐ 38 – 2016

1. Tên đề tài: *Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh gắn với phát triển bền vững đô thị và liên kết vùng*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Phan Ánh Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu:

Trên cơ sở định hướng chung của Đảng và Nhà nước về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, mục tiêu của đề tài là nghiên cứu làm rõ căn cứ, cơ sở khoa học về mô hình tăng trưởng gắn với phát triển bền vững đô thị và liên kết vùng, thực trạng mô hình tăng trưởng hiện tại của TP. Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng của TP. Hồ Chí Minh gắn với phát triển bền vững đô thị và liên kết vùng giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

5. Kết quả nghiên cứu:

Trong những năm gần đây, mặc dù sự phát triển vẫn đạt được ở mức độ cao, tốc độ tăng trưởng lớn, nhưng TP. Hồ Chí Minh cũng thấy được những mặt còn hạn chế, bất cập và đã kịp thời có những biện pháp khắc phục. Tuy nhiên, một trong những biện pháp mang tính căn cơ, lâu dài và phù hợp với yêu cầu phát triển mới là chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của thành phố gắn với sự phát triển bền vững đô thị và liên kết vùng. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với sự phát triển bền vững đô thị và liên kết vùng là một vấn đề lớn và phức tạp, cần phải được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng, thận trọng và khoa học. Nghiên cứu của đề tài đã đi từ cơ sở lý luận để xây dựng khung lý thuyết về mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với sự phát triển bền vững đô thị và liên kết vùng đến phân tích, đánh giá mô hình tăng trưởng kinh tế hiện tại của TP. Hồ Chí Minh và xác định quan điểm, mục tiêu, mô hình tăng trưởng kinh tế tổng quát giai đoạn 2017 – 2020 và tầm nhìn 2030 của TP. Hồ Chí Minh, đồng thời đưa ra những giai đoạn chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của thành phố gắn với phát triển bền vững đô thị và liên kết vùng. Kết quả nghiên cứu đã chỉ rõ mối liên hệ giữa mô hình tăng trưởng kinh tế của TP. Hồ Chí Minh đến phát triển đô thị bền vững và liên kết vùng và tất yếu phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của thành phố./.

SỐ 39 – 2016

1. Tên đề tài: *Cải cách hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông ở một số tỉnh miền Trung (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế) – Thực trạng và giải pháp*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Ngô Văn Trân

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cải cách hành chính (CCHC) theo mô hình một cửa, một cửa liên thông các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, phục vụ cho công tác quản lý và điều hành hoạt động ở địa phương trong giai đoạn hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã khái quát về một trong những nội dung cơ bản của CCHC đó là cải cách thủ tục hành chính thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông và những đóng góp của cơ chế này trong thực hiện qui trình, thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính địa phương ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Đề tài chỉ ra những hạn chế, bất cập trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giao dịch hành chính đối với tổ chức, công dân, qua đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế này, góp phần nâng cao hiệu quả CCHC nhà nước các địa phương nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu có thể là tài liệu tham khảo cho một số địa phương đang thực hiện cơ chế này hoặc cho những người quan tâm./.

SỐ 40 – 2016

1. Tên đề tài: *Đánh giá động lực thực thi công vụ tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Thái Thanh Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích của đề tài là nhận diện các nhân tố cấu thành nên động lực thực thi công vụ của các cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, để từ đó đưa ra các hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả động lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức (CBCC) tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Với mục đích đó, chủ đề nghiên cứu của đề tài cấp cơ sở của Học viện Hành chính Quốc gia hướng đến những mục tiêu cụ thể.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nhận diện được các yếu tố cấu thành nên động lực thực thi công vụ của CBCC tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố cấu thành động lực thực thi công vụ của công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Đề tài đề xuất các giải pháp cho các nhà hoạch định chính sách để nhằm cải thiện theo hướng tích cực những nhân tố cấu thành nên động lực thực thi công vụ của các CBCC tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế và để từ đó cải thiện kết quả thực thi công vụ tại các cơ quan này của tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian tới./.

SỐ 41 – 2016

1. Tên đề tài: *Vai trò của quản lý nhà nước trong phát triển bền vững các tỉnh khu vực Tây Nguyên*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đăng Quế

3. Năm bảo vệ đề tài: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu về vai trò quản lý nhà nước trong phát triển bền vững các tỉnh khu vực Tây Nguyên nhằm mục đích tìm ra các giải pháp để phát huy tốt nhất vai trò quản lý của nhà nước đảm bảo cho sự phát triển bền vững các tỉnh khu vực Tây Nguyên trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận về vai trò quản lý nhà nước trong phát triển bền vững nói chung, của các tỉnh khu vực Tây Nguyên nói riêng. Kết quả phân tích, đánh giá thực trạng phát triển bền vững các tỉnh khu vực Tây Nguyên và vai trò quản lý của nhà nước trong phát triển bền vững các tỉnh khu vực Tây Nguyên có thể làm tài liệu tham khảo cho các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu nhìn nhận, đánh giá về vấn đề này. Đề xuất những định hướng, giải pháp và kiến nghị của đề tài nghiên cứu có thể được các cơ quan quản lý trên địa bàn các tỉnh khu vực Tây Nguyên, Ban Chỉ đạo Tây Nguyên và Chính phủ tham khảo để tiếp tục có những định hướng, quan điểm và giải pháp nhằm nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong phát triển bền vững nói chung, các tỉnh khu vực Tây Nguyên nói riêng. Đề tài cũng sẽ là một tài liệu tham khảo có ích cho những nhà quản lý, các nhà nghiên cứu các công trình có liên quan đến vấn đề này./.

SỐ 42 – 2016

1. Tên đề án: *Nâng cao năng lực quản lý khoa học và công nghệ của Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính – Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015*

2. Tên chủ nhiệm đề án: TS. Đặng Thành Lê

3. Năm bảo vệ đề án: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính nhằm nâng cao năng lực quản lý khoa học và công nghệ của Viện NCKHHC.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề án nghiên cứu khoa học áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đã hoàn thành được kết quả chủ yếu như xác định được mô hình hệ thống quản lý chất lượng, xác định được chính sách chất lượng của Viện, mục tiêu chất lượng năm 2016 của Viện và các phòng thuộc Viện và 04 quy trình nền tảng cho việc vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính. Việc hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 là hết sức cần thiết, phát huy được trên thực tế, góp phần nâng cao năng lực quản lý khoa học và công nghệ./.

SỐ 43 – 2016

1. Tên đề án: *Tổ chức thi trắc nghiệm trên mạng máy tính tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm đề án: ThS. Hà Xuân Nhung

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu của đề án

- Xây dựng quy trình tổ chức thi trắc nghiệm trên mạng máy tính tại Học viện;

- Xác định các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, nhân lực để có thể tổ chức thi trắc nghiệm tại Học viện;

- Nghiên cứu, tìm ra một phần mềm phù hợp với hình thức thi trắc nghiệm tại Học viện;

- Làm rõ sự cần thiết phải áp dụng thi trắc nghiệm trên mạng trong đánh giá kết quả học tập tại hệ đào tạo đại học nói riêng và ở các hệ đào tạo khác của Học viện Hành chính Quốc gia nói chung;

- Nêu bật hiệu quả của việc triển khai thi trắc nghiệm trên mạng máy tính so với các phương pháp thi truyền thống

- Đề xuất, thử nghiệm, đánh giá và lựa chọn một hoặc một số phần mềm hệ thống thi trắc nghiệm phù hợp để triển khai tại Học viện Hành chính Quốc gia;

- Đề xuất quy trình tổ chức triển khai hệ thống thi trắc nghiệm trên mạng máy tính tại Học viện cho một số môn học, trước khi áp dụng cho số lượng nhiều các môn học hơn đối với hệ đào tạo đại học chính quy tại Học viện.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nhận thấy được tầm quan trọng cũng như tác dụng rất lớn của các giải pháp phần mềm ứng dụng mã nguồn mở dùng trong giáo dục và đào tạo.

Qua quá trình tham khảo, xây dựng và so sánh các giải pháp thi trắc nghiệm khác nhau, nhóm tác giả đã lựa chọn, cài đặt và xây dựng quy trình tổ chức thi trắc nghiệm trên mạng máy tính trên cơ sở vật chất hiện có của Học viện và đề xuất sử dụng hệ thống này tại Học viện với các giải pháp thực hiện đề án như trang bị các điều kiện cần thiết cả về cơ sở vật chất và về nhân lực gồm 3 đối tượng là cán bộ quản lý đào tạo, giảng viên và sinh viên./.

SỐ 44 – 2016

1. Tên đề án: *Xây dựng đội ngũ giảng viên tại phân viện khu vực Tây Nguyên*

2. Chủ nhiệm: ThS. Phạm Thị Hằng

3. Năm bảo vệ: 2016

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất các phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm hướng đến mục tiêu chung và xây dựng đội ngũ giảng viên tại Phân viện khu vực Tây Nguyên.

5. Kết quả nghiên cứu

Qua đánh giá thực trạng công tác xây dựng đội ngũ giảng viên của Phân viện, đề tài đã chỉ ra những mặt kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập cũng như nguyên nhân. Từ đó, nghiên cứu, đề xuất phương án, giải pháp để góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên của Phân viện đáp ứng được nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cấp thiết của Phân viện hiện tại và tương lai./.

SỐ 45– 2016

(Thiếu trích yếu đề tài Ban Tổ chức cán bộ, chủ nhiệm ThS. Bùi Văn Liết và ThS. Nguyễn Dũng do không có quyền cứng và quyền tóm tắt. Đ/c Nhung phụ trách)

SỐ 46 – 2016

(Thiếu trích yếu của Trung tâm Tin học – Thư viện, chủ nhiệm ThS. Nguyễn Quốc Tuấn do thiếu quyền cứng, không có thông tin. Đ/c Giang phụ trách đơn vị này)

NĂM 2017

SỐ 01 – 2017

1. Tên đề tài: *Vận động chính sách trong hoạch định chính sách công ở Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: ThS. Lê Hồng Hạnh

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và nghiên cứu thực tiễn vận động chính sách trong hoạch định chính sách công, so sánh với hình thức thu hút sự tham gia của người dân trong hoạch định chính sách công ở Việt Nam, đề tài tìm ra các bài học kinh nghiệm để thu hút sự tham gia của người dân vào hoạt động này ở Việt Nam trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Vận động chính sách công hình thành và phát triển một cách đầy durer cần rất nhiều yếu tố mà thực tiễn Việt Nam hiện nay chưa thể đáp ứng ngay được. Chính vì vậy, trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu, nhóm tác giả đã đi từ nghiên cứu lý thuyết, lý giải tại sao Việt Nam chưa áp dụng được hình thức này cho tới tìm hiểu kinh nghiệm vận động chính sách của các nước trên thế giới. So sánh giữa vận động chính sách với huy động sự tham gia của người dân trong hoạch định chính sách ở Việt Nam. Từ đó, tìm ra các bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả của một hình thức phù hợp nhất với bối cảnh nước ta hiện nay - Thu hút sự tham gia của người dân vào hoạch định chính sách công. Những bài học kinh nghiệm đề xuất trong Chương 3 nếu được áp dụng trong thực tiễn, với sự cải thiện năng lực từ phía các tổ chức và công dân, cùng với cơ chế pháp lý phù hợp sẽ giúp nhà nước cải thiện chất lượng chính sách trong thực tế./.

SỐ 02 - 2017

1. Tên đề tài: *Tạo động lực làm việc cho giảng viên Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Tề

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn tạo động lực làm việc cho người lao động nói chung, giảng viên nói riêng, đề tài phân tích đánh giá thực trạng tạo động lực cho giảng viên Học viện Hành chính Quốc gia, chỉ ra các nguyên nhân của thực trạng đó để đưa ra một số giải pháp tạo động lực làm việc đạt hiệu quả cao cho giảng viên Học viện.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã đưa ra những nét khái quát chung về động lực làm việc cho giảng viên Học viện. Đánh giá những hạn chế và thành công của công tác tạo động lực thúc đẩy làm việc cho giảng viên Học viện. Phân tích những nguyên nhân, từ đó tập trung đi sâu vào việc đưa ra các giải pháp cụ thể trong thời gian tới nhằm khắc phục những tồn tại trong tạo động lực làm việc cho giảng viên ở Học viện, trên cơ sở phương hướng chung của Đảng và Nhà nước về động lực làm việc cho cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước.

Trên cơ sở các giải pháp được đưa ra, nhóm nghiên cứu hy vọng các chính sách động lực làm việc cho giảng viên ở Học viện Hành chính Quốc gia sẽ được triển khai thực sự có hiệu quả trên thực tế, đặc biệt khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện các chính sách động lực làm việc cho giảng viên tại Học viện.

Đề tài có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cấp quản lý, lãnh đạo, tổ chức cán bộ góp phần khắc phục những khó khăn, đạt hiệu quả cao hơn nữa các biện pháp tạo động lực tại cơ sở./.

SỐ 03 - 2017

1. Tên đề tài: *Quản lý chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện ở nước ta*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Tuấn Minh

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng luận cứ, luận chứng khoa học về quản lý chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công (DVHCC) trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện. Đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp đổi mới công tác quản lý chất lượng cung ứng DVHCC để nâng cao chất lượng cung ứng DVHCC trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của công dân, tổ chức.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý chất lượng cung ứng DVHCC; Nghiên cứu thực trạng quản lý chất lượng cung ứng DVHCC ở cấp huyện nước ta trong thời gian qua. Qua đó đã phản ánh được quản lý chất lượng cung ứng dịch vụ công trong cơ quan hành chính cấp huyện. Nghiên cứu đề ra được phương hướng và đề xuất các giải pháp đổi mới công tác quản lý chất lượng cung ứng DVHCC trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện để nâng cao chất lượng cung ứng DVHCC đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của công dân, tổ chức./.

SỐ 04 - 2017

1. Tên đề tài: *Thực thi quyền lực nhà nước dưới triều vua Minh Mạng và giá trị tham khảo*

2. Chủ nhiệm: ThS. Lương Ban Mai

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu: Nghiên cứu cách thức và biện pháp thực hiện quyền lực nhà nước dưới triều vua Minh Mạng triều đại nhà Nguyễn (1820 - 1840). Từ đó rút ra bài học có giá trị tham khảo cho việc thực thi quyền lực nhà nước hiện nay ở Việt Nam

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài khái quát về triều vua Gia Long và Minh Mạng (1802-1840).

Giới thiệu nội dung cơ bản về công cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng.

Phân tích nội dung và phương pháp thực hiện quyền lực dưới triều vua Minh Mạng, so sánh với triều vua Gia Long.

Thông qua việc nghiên cứu về thực thi quyền lực nhà nước dưới triều vua Minh Mạng rút ra bài học kinh nghiệm trong việc thực thi quyền lực nhà nước hiện nay ở Việt Nam.

Qua nghiên cứu đề tài có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho những ai nghiên cứu khoa học hành chính, tài liệu tham khảo cho sinh viên, giảng viên khi học và giảng dạy môn học *Lịch sử hành chính Việt Nam*./.

SỐ 05 - 2017

1. Tên đề tài: *Thu hút sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ*

2. Chủ nhiệm: ThS. Trần Thị Hương Huế

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nhằm mục đích thu hút sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của bộ, từ đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của VBQPPL của bộ ban hành.

5. Kết quả nghiên cứu

Trên cơ sở xây dựng lý thuyết về ba biện pháp cần thực hiện để thu hút người dân tham gia vào hoạt động xây dựng VBQPPL, đề tài tiến hành đánh giá thực trạng thu hút sự tham gia của người dân vào hoạt động xây dựng VBQPPL của bộ hiện nay ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thực trạng thu hút sự tham gia của người dân vào hoạt động xây dựng VBQPPL của bộ hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu. Từ đó xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc thu hút sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng VBQPPL của bộ.

Đề tài cũng đã đề xuất bốn nhóm giải pháp nhằm thu hút sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng VBQPPL của bộ ở Việt Nam, nhằm mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng của VBQPPL của bộ./.

SỐ 06 - 2017

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện thủ tục khám chữa bệnh tại các bệnh viện công tuyến trung ương theo Luật Bảo hiểm y tế 2015*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Quyên

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các bệnh viện tuyến trung ương theo Luật Bảo hiểm y tế 2015, đề tài đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các bệnh viện tuyến trung ương trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận về thủ tục hành chính, dịch vụ khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế, thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Phân tích thực trạng thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các bệnh viện công tuyến trung ương theo Luật Bảo hiểm y tế 2015. Trên cơ sở kết quả phân tích thực trạng, đề tài cung cấp cái nhìn tổng quát về thực hiện thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên thực tế.

Đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại bệnh viện tuyến trung ương trong thời gian tới./.

SỐ 07 - 2017

1. Tên đề tài: *Kỹ năng tham mưu, tổng hợp của công chức văn phòng bộ*

2. Chủ nhiệm: ThS. Lê Ngọc Hồng

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu lý luận về kỹ năng tham mưu, tổng hợp của công chức Văn phòng bộ, công tác tham mưu của cơ quan nhà nước ở trung ương để có cơ sở khoa học đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện kỹ năng tham mưu, tổng hợp của công chức Văn phòng Bộ.

5. Kết quả nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu nội dung lý luận cho thấy những yếu tố mới về vai trò, vị trí pháp lý của tham mưu, tổng hợp trong hệ thống quản lý hành chính với tư cách tham gia vào hoạt động kiểm soát, tổ chức, tập hợp trí tuệ xã hội. Từ đó đặt ra những yêu cầu, nguyên tắc mới về công tác tham mưu như tính linh hoạt, kịp thời, tính dự báo chiến lược.

Đề tài nghiên cứu tập trung các vấn đề như: hệ thống hóa cơ sở lý luận về kỹ năng tham mưu, tổng hợp của công chức Văn phòng bộ; Thực hiện việc khảo sát thực trạng kỹ năng tham mưu, tổng hợp của công chức Văn phòng bộ. Từ đó, tiến hành phân tích thực trạng, xác định mối quan hệ giữa các yếu tố, mức độ ảnh hưởng giữa các yếu tố với nhau. Qua đó tiến hành đánh giá và xác định nguyên nhân của kỹ năng tham mưu, tổng hợp của công chức văn phòng bộ. Đồng thời phân tích đặc điểm đội ngũ, đánh giá kết quả hoạt động cũng như thực tế tổ chức hoạt động, bộ máy tham mưu có thể thấy những nguyên nhân cơ bản làm chậm quá trình cải cách, hiện đại hóa hoạt động tham mưu, tổng hợp của Văn phòng bộ. Từ đó, đề tài đưa ra giải pháp hoàn thiện kỹ năng tham mưu, tổng hợp của công chức Văn phòng bộ, giới thiệu mô hình tổ chức tham mưu, tổng hợp phù hợp với yêu cầu hiện tại và các điều kiện cần thiết khi áp dụng mô hình hiện đại hóa công tác tham mưu, tổng hợp./.

SỐ 08 - 2017

1. Tên đề tài: *Chuẩn hóa quyết định cá biệt của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - thực tiễn tỉnh Thái Bình*

2. Chủ nhiệm: ThS. Vũ Thị Thùy Dung

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu, khảo sát, phân tích thực trạng soạn thảo và ban hành Quyết định cá biệt tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - thực tiễn tỉnh Thái Bình. Từ đó đề xuất xây dựng một số giải pháp chuẩn hóa công tác soạn thảo và ban hành Quyết định cá biệt của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh - thực tiễn tỉnh Thái Bình.

5. Kết quả nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu về chuẩn hóa Quyết định cá biệt của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh - thực tiễn tỉnh Thái Bình, nhóm tác giả nhận thấy vấn đề này cơ bản đã thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, việc chuẩn hóa Quyết định cá biệt cũng còn đặt ra nhiều vấn đề cần khắc phục.

Thông qua việc nghiên cứu thực trạng công tác soạn thảo và ban hành Quyết định cá biệt, tìm hiểu nguyên nhân cơ bản của thực trạng để từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục kịp thời, cần thiết, nhất là trong giai đoạn yêu cầu hiện đại hóa công tác văn bản như hiện nay. Nghiên cứu này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh tại tỉnh Thái Bình nói chung và các cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn tỉnh nói riêng.

Đề tài ở một mức độ nhất định cũng là tư liệu có ích, góp phần vào việc chuẩn hóa văn bản quản lý ở địa phương và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh tại Thái Bình nói chung, đặc biệt hơn là Quyết định cá biệt sẽ hoàn thiện hơn về thẩm quyền, hình thức, thể thức, nội dung, ngôn ngữ, quy trình ban hành để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước./.

SỐ 09 - 2017

1. Tên đề tài: *Chính sách kinh tế đối ngoại của Trung Quốc đối với Việt Nam – Tác động và đối sách*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Hoàng Thị Bích Loan

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Phân tích tác động của chính sách kinh tế đối ngoại của Trung Quốc đối với Việt Nam, tìm ra nguyên nhân của các tác động tiêu cực đến nền kinh tế nước ta, từ đó đề xuất một số gợi ý chính sách giúp Việt Nam ứng phó với chính sách kinh tế của Trung Quốc.

5. Kết quả nghiên cứu

Trong thế giới hội nhập và toàn cầu hóa, giao lưu kinh tế và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế là tất yếu khách quan. Từ thực tiễn quá trình thực hiện chính sách kinh tế đối ngoại của Trung Quốc, Việt Nam cần thực hiện đồng thời các gợi ý chính sách đối nội và đối ngoại để bứt phá phát triển; Đề tài đã hệ thống hóa và bổ sung nhằm hoàn thiện khung lý thuyết về chính sách kinh tế đối ngoại của Trung Quốc đối với Việt Nam, phân tích quá trình thực hiện chính sách kinh tế đối ngoại của Trung Quốc đối với Việt Nam. Qua đó, làm rõ các tác động của chính sách đến nền kinh tế nước ta, tìm ra những nguyên nhân của các tác động tiêu cực và đề xuất các gợi ý chính sách cho Việt Nam trong quan hệ kinh tế với Trung Quốc./.

SỐ 10 - 2017

1. Tên đề tài: *Nợ công và viện trợ phát triển chính thức (ODA) ở Việt Nam hiện nay*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Tình

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn nợ công từ vay ODA ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Viện trợ phát triển chính thức (ODA) đã có những đóng góp không nhỏ đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam. Thời gian qua, nhờ nguồn vốn này, Việt Nam đã cải thiện và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội và đóng góp nhất định vào sự tăng trưởng chung của nền kinh tế. Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài đã làm rõ những vấn đề lý luận về nợ công từ vay ODA như: khái niệm, đặc điểm, nhân tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng về nợ công từ vay ODA ở Việt Nam và đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo an toàn nợ công bền vững từ vay ODA trong thời gian tới./.

SỐ 11 - 2017

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện chính sách tài khóa nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Dìu Đức Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách tài khóa nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam

5. Kết quả nghiên cứu

Chính sách tài khóa, với vai trò là một công cụ hữu hiệu để điều tiết nền kinh tế. Với mục tiêu nghiên cứu đặt ra là hệ thống hóa và làm rõ về mặt lý luận cũng như đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách tài khóa thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam để áp dụng vào thực tiễn, đề tài đã hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận về chính sách tài khóa với phát triển kinh tế, khái quát thực trạng chính sách tài khóa với phát triển kinh tế ở Việt Nam và qua đó chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong việc thực thi chính sách tài khóa ở Việt Nam. Trên cơ sở trình bày mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế Việt Nam và quan điểm hoàn thiện chính sách tài khóa đến năm 2020 và những năm tiếp theo, đề tài đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách tài khóa thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam./.

SỐ 12 - 2017

1. Tên đề tài: *Vai trò của nhà nước đối với việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Vũ Thị Thu Hằng

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao vai trò của nhà nước đối với việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở nước ta trong thời gian từ năm 2017 đến 2025.

5. Kết quả nghiên cứu

Với mục tiêu là tăng trưởng kinh tế nhanh nhưng thời gian qua quá trình phát triển kinh tế Việt Nam chưa đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, gây lãng phí tài nguyên và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Bảo vệ môi trường trong thời gian tới của Việt Nam không những có những ý nghĩa sống còn mà là nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải phát huy vai trò nòng cốt của nhà nước. Đề tài đã làm rõ một số vấn đề lý luận khoa học về vai trò của nhà nước đối với việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, thực trạng vai trò của nhà nước đối với việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế từ năm 2010 đến nay và đưa ra các định hướng và giải pháp nâng cao vai trò của nhà nước đối với việc bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế nước ta thời gian tới./.

SỐ 13 - 2017

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị ven biển - thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa*

2. Chủ nhiệm: ThS. Đào Ngọc Thủy

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài nhằm mục đích xây dựng luận cứ lý luận và thực tiễn làm cơ sở đề xuất các giải pháp giúp nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị ở thành phố ven biển Sầm Sơn nhằm đảm bảo quy hoạch phát triển đô thị hướng tới bền vững.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nghiên cứu, hệ thống lại những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị ven biển.

Đánh giá thực trạng, tìm ra ưu nhược điểm và nguyên nhân của những bất cập trong hoạt động quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị ven biển Sầm Sơn. Qua đó đề xuất được các giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị ven biển phù hợp với thực tiễn ở thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với mục đích tạo cho thành phố Sầm Sơn có thể và lực mới trong xu thế hội nhập, tác động lớn đến sự phát triển của tỉnh, vùng liên tỉnh./.

SỐ 14 - 2017

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước về chuyển dịch cơ cấu ven biển Quảng Bình nhằm ứng phó với sự cố môi trường biển ven bờ*

2. Chủ nhiệm: ThS. Phạm Quốc Vinh

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Thông qua việc nghiên cứu thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp Quảng Bình tìm ra một cơ cấu kinh tế - phương án dịch chuyển cơ cấu kinh tế hợp lý cho vùng ven biển Quảng Bình nhằm bảo vệ tốt môi trường ven bờ, ứng phó sự cố môi trường ven bờ.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài làm rõ thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ven biển của tỉnh Quảng Bình thông qua việc đánh giá khái quát về ảnh hưởng từ đặc điểm của các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội và tác động của một số yếu tố như yêu cầu thị trường trong và ngoài nước, hiệu quả và năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực trong hoạt động quản lý và trong hoạt động sản xuất.

Tim ra những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế do cơ cấu kinh tế Quảng Bình hiện tại tác động không tốt môi trường ven bờ.

Đưa ra các giải pháp nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế ven biển Quảng Bình nhằm ứng phó tốt sự cố môi trường ven bờ./.

SỐ 15 - 2017

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực thủy lợi tại Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn*

2. Chủ nhiệm: ThS. Lê Hoàng Oanh

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài hệ thống hóa lý luận cơ bản về hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước (NSNN) cho lĩnh vực thủy lợi.

Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN; Phân tích, đánh giá thực trạng đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN trong lĩnh vực thủy lợi tại Bộ NN&PTNT, đánh giá điểm mạnh nhất, điểm yếu nhất để từ đó rút ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó trong lĩnh vực thủy lợi. Qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm góp phần tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN trong lĩnh vực thủy lợi tại Bộ NN&PTNN

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài tổng hợp, hệ thống hóa cơ sở lý luận quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN, đánh giá thực trạng công tác quản lý vốn NSNN đầu tư xây dựng cơ bản cho lĩnh vực thủy lợi. Từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật quản lý NSNN đầu tư cho lĩnh vực thủy lợi ở Việt Nam thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đề tài phân tích đánh giá thực trạng việc quản lý vốn NSNN đầu tư cho lĩnh vực thủy lợi hiện nay ở Việt nam, từ đó có căn cứ đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho lĩnh vực thủy lợi từ NSNN tại Bộ NN&PTNN.

Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý nhà nước, các hoạt động nghiên cứu khoa học sau này về chủ đề có liên quan./.

SỐ 16 - 2017

1. Tên đề tài: *Pháp luật và thực tiễn áp dụng bảo tồn đa dạng sinh học Việt Nam tại Vườn Quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội*

2. Chủ nhiệm: ThS. Trần Văn Tiến

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu tổng quát về pháp luật bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) tại Việt Nam, phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật bảo tồn ĐDSH tại Vườn Quốc gia Ba Vì, tìm ra những nguyên nhân hạn chế hiệu quả thực thi pháp luật. Làm rõ những nguyên nhân hạn chế hiệu quả thực thi pháp luật về bảo tồn ĐDSH tại Vườn Quốc gia Ba Vì. Từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo tồn ĐDSH.

5. Kết quả nghiên cứu

Vườn Quốc gia Ba Vì có rất nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên và du lịch. Vì thế với việc nghiên cứu Pháp luật và thực tiễn áp dụng bảo tồn ĐDSH Việt Nam tại Vườn Quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, đề tài đã phân tích, đánh giá tổng quát về pháp luật bảo tồn ĐDSH hiện hành và thực tiễn áp dụng tại Vườn Quốc gia Ba Vì. Từ đó tìm ra được những khó khăn bất cập và nêu ra các kiến nghị giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi của pháp luật, góp phần bảo vệ nguồn ĐDSH phong phú tại Vườn Quốc gia của Ba Vì, hy vọng phát huy được tiềm năng về ĐDSH và đồng thời sẽ là điểm đến du lịch sinh thái của du khách trong và ngoài nước./.

SỐ 17 - 2017

1. Tên đề tài: *Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với các bãi chôn lấp chất thải rắn khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Việt Định

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài phân tích đánh giá tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (BĐKH) đối với các bãi chôn lấp chất thải rắn (CTR) hiện có cũng như các dự án bãi chôn lấp hợp vệ sinh đang được thẩm định phê duyệt, đang trong giai đoạn thi công xây dựng hoặc đang chuẩn bị vận hành, đặc biệt tại các khu vực đồng bằng ven biển tại Việt Nam.

Trên cơ sở kết quả đánh giá thực trạng và dự báo, xây dựng kế hoạch và các nhóm giải pháp cụ thể để từng bước điều chỉnh quy hoạch quản lý CTR, thay đổi công nghệ nhằm hạn chế tác động ô nhiễm, giảm thiểu rủi ro đầu tư đối với các hệ thống bãi chôn lấp, công trình xử lý CTR tại các tỉnh thành phố thuộc khu vực Bắc Trung Bộ. Từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung, quy định của các văn bản tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến quản lý và xử lý CTR nhằm giảm thiểu tác động và nâng cao khả năng thích ứng với BĐKH.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nghiên cứu về tác động của BĐKH đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị nói chung và hệ thống các bãi chôn lấp CTR và các cơ sở xử lý rác thải có bãi chôn lấp rác thải nói riêng. Đề tài cũng đã thực hiện điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống các bãi chôn lấp và cơ sở xử lý CTR theo công nghệ chôn lấp tại đô thị thuộc khu vực Duyên hải miền Trung. Phân tích, đánh giá hiện trạng các tác động của BĐKH đối với hệ thống các bãi chôn lấp CTR tại khu vực theo các nội dung như: Hiện trạng và định hướng quy hoạch quản lý CTR; Hiện trạng các bãi chôn lấp CTR; Diễn biến khí hậu, thời tiết; các rủi ro do úng ngập, hạn hán, bão lốc, sạt lở ...

Nghiên cứu dự báo các tác động tiêu cực của BĐKH đối với hệ thống các bãi chôn lấp CTR tại các khu vực Bắc Trung Bộ. Đồng thời xây dựng các nhóm giải pháp ứng phó và giảm thiểu tác động BĐKH đối với hệ thống quản lý CTR và các bãi chôn lấp CTR tại khu vực Bắc Trung Bộ./.

SỐ 18 - 2017

1. Tên đề tài: *Công bằng xã hội từ cách tiếp cận đa chiều và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: TS. Lý Thị Huệ

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận cơ bản về công bằng xã hội từ cách tiếp cận đa chiều, đề tài phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện công bằng xã hội từ cách tiếp cận đa chiều ở Việt Nam từ khi đổi mới đến nay. Từ đó, đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện công bằng xã hội từ cách tiếp cận đa chiều ở Việt Nam hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã đưa ra và làm sáng tỏ quan niệm công bằng xã hội từ cách tiếp cận đa chiều; phân tích các nhân tố tác động đến quá trình thực hiện công bằng xã hội từ cách tiếp cận đa chiều ở Việt Nam hiện nay.

Phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện công bằng xã hội từ cách tiếp cận đa chiều ở Việt Nam từ khi đổi mới cho đến nay. Từ đó, đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện công bằng xã hội từ cách tiếp cận đa chiều ở Việt Nam hiện nay cũng như trong thời gian tới.

Đề tài có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho những người nghiên cứu, học tập và giảng dạy ở Học viện Hành chính Quốc gia trong một số môn học như môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin (Chương 4); Xã hội học đại cương (Chương 5); Chính sách công... Đồng thời cũng có thể là tài liệu tham khảo hữu ích đối với cơ quan QLNN các cấp trong việc hoạch định và thực thi cũng như trong kiểm tra, giám sát các chính sách kinh tế - xã hội nhằm thực hiện công bằng xã hội từ cách tiếp cận đa chiều./.

SỐ 19 - 2017

1. Tên đề tài: *Cơ sở khoa học nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: TS. Đỗ Hoàng Ánh

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu, phân tích và làm sáng tỏ cơ sở khoa học nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã được làm rõ, đề tài khuyến nghị một số phương hướng, giải pháp khả thi nhằm nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản của đạo đức công vụ với tư cách là cơ sở lý luận và khung lý thuyết để nghiên cứu về cơ sở khoa học nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

Phân tích thực trạng đạo đức công vụ của cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay, bao gồm những mặt mạnh, những thành công, những hạn chế, những bất cập, những thách thức và chỉ rõ nguyên nhân của thực trạng đó. Từ đó đề xuất một số phương hướng và giải pháp nâng cao đạo đức công vụ phù hợp với đặc điểm Việt Nam cũng như các giá trị phổ quát về đạo đức công vụ của nhân loại./.

SỐ 20 - 2017

1. Tên đề tài: *Nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: ThS. Vũ Thị Mỹ Hằng

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giám sát quyền lực nhà nước của Quốc hội, Đề tài đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát quyền lực Nhà nước của Quốc hội nước ta trên cơ sở phân tích và làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc thực hiện chức năng giám sát quyền lực Nhà nước của Quốc hội ở Việt Nam hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nghiên cứu tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài thực hiện chức năng giám sát quyền lực nhà nước, kiểm soát quyền lực ở trong nước và nước ngoài từ các góc độ khoa học khác nhau như: chính trị học, triết học, luật học... Trên cơ sở đó đặt ra và đi sâu vào những vấn đề mà đề tài phải tiếp tục nghiên cứu việc hoàn thiện chức năng giám sát quyền lực nhà nước dưới góc độ khoa học chính trị, pháp lý trong đặc điểm, điều kiện Việt Nam.

Đánh giá được thực trạng việc thực hiện chức năng giám sát quyền lực nhà nước của Quốc hội Việt Nam hiện nay trên cơ sở chính trị và pháp lý đã nêu.

Ở mức độ nhất định, trong công trình nghiên cứu này các giải pháp được phân định một cách tương đối thành các nhóm và phân tích cụ thể thấy được tác động và mức độ áp dụng phù hợp của chúng trong việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả giám sát của Quốc hội nước ta nhằm từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội để xứng với tầm vóc của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, có quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước./.

SỐ 21 - 2017

1. Tên đề tài: *Phương pháp tự học môn Logic học*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thanh Nga

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ lý luận và thực tiễn định hướng phương pháp tự học cho sinh viên tại Học viện Hành chính Quốc gia hiện nay, đề xuất các phương pháp tự học cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên tại Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về phương pháp nâng cao tính tự học môn Logic học đại cương cho sinh viên tại Học viện Hành chính Quốc gia.

Đề tài có sự phân tích thực trạng tự học môn Logic học đại cương của sinh viên tại Học viện Hành chính Quốc gia và đưa ra những nhận xét khá xác thực đối với những vấn đề đặt ra trong thực trạng tự học môn Logic học đại cương.

Đề tài cũng đã đưa ra các giải pháp, phương pháp nâng cao tính tự học môn Logic học đại cương dành cho sinh viên tại Học viện Hành chính Quốc gia như nâng cao nhận thức của sinh viên, phát huy vai trò tích cực của bản thân sinh viên, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học./.

SỐ 22 - 2017

1. Tên đề tài: *Các mô hình bồi dưỡng công chức ở các nước trên thế giới và khả năng vận dụng vào Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Khái quát hóa từ thực tiễn bồi dưỡng công chức (BDCC) của một số quốc gia trên thế giới;

Xác định sự cần thiết phải vận dụng một số mô hình mới trong BDCC tại Việt Nam;

Phân tích khả năng vận dụng thông qua xác định những điều kiện thuận lợi và đề xuất một số giải pháp để vận dụng các mô hình mới vào BDCC ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã trình bày được những vấn đề lý luận liên quan đến BDCC, mô hình BDCC và khái quát hóa từ thực tiễn BDCC ở một số quốc gia trên thế giới thành các mô hình BDCC.

Phân tích và đánh giá thực trạng BDCC ở Việt Nam, thực trạng vận dụng mô hình BDCC ở Việt Nam, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của mô hình bồi dưỡng đang được áp dụng, phân tích những nguyên nhân để chỉ ra sự cần thiết phải áp dụng một số mô hình mới trong BDCC, đó là mô hình: BD theo vị trí việc làm, BD theo nhu cầu công việc và bồi dưỡng theo năng lực. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài đã phân tích những điều kiện thuận lợi và đề xuất một số giải pháp nhằm vận dụng các mô hình mới trong BDCC ở Việt Nam.

Đề tài góp phần bổ sung vào cơ sở lý luận BDCC nói riêng, vào lý luận quản lý nguồn nhân lực HCNN nói chung. Bên cạnh đó, những giải pháp được đề xuất có thể tham khảo để vận dụng trong thực tiễn, giúp nâng cao năng lực đội ngũ công chức, đóng góp vào sự thành công của cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam những năm tới./.

SỐ 23 - 2017

1. Tên đề tài: *Chính quyền địa phương tự quản một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo cho Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: ThS. Phạm Thị Giang

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài đi tìm hiểu về chính quyền địa phương tự quản ở một số quốc gia trên thế giới. Từ đó đưa ra giải pháp để cho việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay đáp ứng với điều kiện mới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về chính quyền địa phương, chính quyền địa phương tự quản; tìm hiểu mô hình chính quyền địa phương tự quản của một số quốc gia trên thế giới; đề xuất một số kiến nghị cho tổ chức chính quyền địa phương theo hướng tự quản ở Việt Nam.

Nhóm tác giả thấy rằng qua nghiên cứu về chính quyền địa phương tự quản của một số quốc gia trên thế giới và việc rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam cùng với việc nghiên cứu về xu hướng quản trị địa phương của các quốc gia và định hướng của Đảng Cộng sản Việt Nam về tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay cho thấy chính quyền địa phương Việt Nam cần được tổ chức đa dạng các loại hình tổ chức, được trao đầy đủ thẩm quyền để cấp chính quyền đó có khả năng chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh trực tiếp ở địa phương; được tự mình quyết định công việc của địa phương và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quyết định đó./.

SỐ 24 - 2017

1. Tên đề tài: *Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trong điều kiện xây dựng nền hành chính kiến tạo từ thực tiễn thành phố Hà Nội*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Trọng Nhã

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Làm rõ cả về phương diện lý luận và thực tiễn của việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trong điều kiện xây dựng nền hành chính kiến tạo từ thực tiễn TP. Hà Nội; đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ công chức cấp xã TP. Hà Nội; chỉ ra những bất cập và nguyên nhân của nó để trên cơ sở đó đưa ra quan điểm và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trong điều kiện xây dựng nền hành chính xây dựng, phục vụ, kiến tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trong điều kiện xây dựng nền hành chính kiến tạo như: Các tiêu chí, hoạt động nâng cao; nhân tố ảnh hưởng.

Phân tích được thực trạng chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn TP. Hà Nội trong điều kiện xây dựng nền hành chính kiến tạo, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, tồn tại, và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

Trên cơ sở quán triệt các quan điểm có tính chất chi đạo, đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trong điều kiện xây dựng nền hành chính kiến tạo từ thực tiễn TP. Hà Nội./.

SỐ 25 - 2017

1. Tên đề tài: *Trách nhiệm công vụ của công chức trong nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: TS. Lê Thị Hoa

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn về trách nhiệm công vụ của công chức trong nhà nước pháp quyền Việt Nam, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện trách nhiệm công vụ của công chức đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã phân tích và làm rõ các vấn đề lý luận về trách nhiệm công vụ của công chức; Luận giải các yêu cầu của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đối với trách nhiệm công vụ của công chức. Đồng thời nhóm tác giả cũng đã đưa ra được những nhận xét, đánh giá trên cơ sở nghiên cứu quy định pháp luật về trách nhiệm công vụ của công chức

Phân tích thực trạng trách nhiệm công vụ của công chức ở Việt nam hiện nay, từ đó đánh giá thực trạng và tìm hiểu các nguyên nhân.

Đề tài cũng luận giải các mục tiêu, phương hướng hoàn thiện trách nhiệm công vụ của công chức trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện trách nhiệm công vụ của công chức cả về quy định pháp luật lẫn tổ chức thực hiện./.

SỐ 26 - 2017

1. Tên đề tài: *Quyền giám sát của công dân trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: ThS. Lương Văn Liệu

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quyền giám sát của công dân trong quản lý hành chính nhà nước (HCNN), đánh giá thực trạng và từ đó đưa ra những giải pháp bảo đảm quyền giám sát của công dân trong quản lý HCNN ở Việt Nam hiện nay, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đặc biệt là quản lý - quản trị công mới và thực tiễn QLNN hiện nay, đề cao sự tham gia của nhiều người hơn nữa vào hoạt động QLNN dưới góc độ bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo tinh thần Hiến pháp 2013.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã làm rõ được cơ sở khoa học, pháp lý quyền giám sát của công dân trong quản lý HCNN, nội dung, phương thức và các bảo đảm thực hiện quyền giám sát, chỉ ra được một số đặc điểm quyền giám sát của công dân, luận giải được một số phương thức giám sát.

Thống kê, phân tích đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế yếu kém và nguyên nhân của hạn chế, yếu kém trong thực hiện quyền giám sát của công dân trong hoạt động quản lý HCNN.

Đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm quyền giám sát của công dân trong quản lý HCNN.

Ngoài ra đề tài có thể trở thành tài liệu tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật về quyền giám sát của công dân trong quản lý HCNN nói riêng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân nói chung. Làm tài liệu tham khảo trong hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập ở Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 27 - 2017

1. Tên đề tài: *Áp dụng quản lý ngân sách theo kết quả thực thi công việc trong các trường đại học công lập ở Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Xuân Thu

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Xác định những vấn đề tồn tại hiện nay trong quản lý ngân sách các trường dự trên cách tiếp cận quản lý ngân sách theo kết quả, trên cơ sở đó đề xuất cải tiến quản lý ngân sách theo hướng tiếp cận quản lý ngân sách theo kết quả nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong các trường đại học công lập.

5. Kết quả nghiên cứu

Từ việc vận dụng các phương pháp nghiên cứu, đề tài đã tập trung giải quyết các vấn đề sau: Làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra; Phân tích thực trạng quản lý ngân sách các trường đại học công lập. Qua đó đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hoạt động quản lý tài chính nội bộ hiện hành trong các trường đại học công lập ở Việt Nam và đề xuất các giải pháp đổi mới quản lý ngân sách theo hướng quản lý dựa trên kết quả đầu ra./.

SỐ 28 - 2017

1. Tên đề tài: *Cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Thu Thủy

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học công nghệ, nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học công nghệ ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề khoa học và công nghệ thực sự có vai trò then chốt trong phát triển kinh tế- xã hội của quốc gia thì cơ chế tài chính cho khoa học và công nghệ cần được đổi mới, đi đôi với tăng cường các nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này. Đề tài đã hệ thống hóa lý luận chung về cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ, phân tích thực trạng cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam. Từ những phân tích đánh giá về thực trạng, đề tài đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam./.

SỐ 29 - 2017

1. Tên đề tài: *Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ về quản lý tài chính tại cơ sở khám chữa bệnh công lập thuộc Bộ Y tế*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Thị Thanh Hương

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu đưa ra một số giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại và vướng mắc của cơ chế cũng như việc thực hiện cơ chế tự chủ trong quản lý tài chính tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa và phân tích rõ về cơ chế tự chủ về quản lý tài chính cơ sở khám chữa bệnh công lập. Từ đó xác định cơ chế tự chủ về quản lý tài chính tại cơ sở khám chữa bệnh công lập là một yếu tố quan trọng quyết định đến toàn bộ công tác quản lý tài chính cơ sở khám chữa bệnh công lập; phân tích thực trạng về cơ chế tự chủ tài chính các bệnh viện công, đánh giá những kết quả đạt được, những vướng mắc và bất cập của các cơ chế, thông qua các tài liệu thứ cấp và nội dung khảo sát thông qua bảng hỏi và phỏng vấn trực tiếp từ đó có những đánh giá xác thực về cơ chế; đưa ra một số giải pháp hoàn thiện cơ chế tự chủ trong quản lý tài chính đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập thuộc Bộ Y tế./.

SỐ 30 – 2017

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện công tác kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Đặng Thị Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài đưa ra những đánh giá về việc thực hiện kiểm tra thuế trong quản lý thuế tại các Cục thuế Hà Nội và Thừa Thiên Huế, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra thuế đối với khối doanh nghiệp nhà nước ngoài quốc doanh.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã đi sâu nghiên cứu và giải quyết những đề cơ bản: Hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết về kiểm tra thuế; doanh nghiệp nhà nước ngoài quốc doanh.

Đề tài đã xác định rõ những mục tiêu và quan điểm đối với kiểm tra thuế khối doanh nghiệp nhà nước ngoài quốc doanh, đánh giá tình hình thực tiễn kiểm tra thuế đối với khối doanh nghiệp nhà nước ngoài quốc doanh trên địa bàn do Cục thuế quản lý từ đó nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra thuế đối với khối doanh nghiệp nhà nước ngoài quốc doanh./.

SỐ 31 – 2017

1. Tên đề tài: *Quản lý nợ công ở Việt Nam, thực trạng và giải pháp*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Lê Toàn Thắng

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa và phát triển các vấn đề lý luận chung về nợ công và quản lý nợ công, nghiên cứu thực trạng nợ công và quản lý nợ công ở Việt Nam, đề tài đề xuất phương hướng và giải pháp quản lý nợ công bền vững ở Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn 2030

5. Kết quả nghiên cứu

Nợ công là một trong những nguồn tài trợ cần thiết cho quá trình phát triển của một quốc gia, đặc biệt là một nước đang phát triển như Việt Nam. Sử dụng hiệu quả nguồn tài trợ này có thể giúp nước ta nhanh chóng phát triển, rút ngắn khoảng cách với các quốc gia khác. Tuy nhiên nếu sử dụng nợ công không hiệu quả, quá chú trọng đến khai thác nguồn vốn này mà không kiểm soát được dòng chảy của nó thì sẽ làm tăng áp lực trả nợ trong tương lai. Vì vậy việc đảm bảo tính an toàn của nợ công và an ninh tài chính quốc gia, trong đó đề cao vai trò giám sát an toàn nợ công đang là vấn đề cấp bách đặt ra. Đề tài đã hệ thống hóa và phát triển các vấn đề lý luận chung về nợ công và quản lý nợ công, nghiên cứu thực trạng nợ công và quản lý nợ công ở Việt Nam, đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý nợ công ở Việt Nam trong thời gian tới./.

SỐ 32 - 2017

1. Tên đề tài: *Quan hệ quốc tế của Giáo hội Công giáo Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa*

2. Chủ nhiệm: ThS. Phan Thị Mỹ Bình

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu mối quan hệ quốc tế (QHQT) của Giáo hội Công giáo Việt Nam; đánh giá tác động, ảnh hưởng của xu hướng toàn cầu hóa lên các hoạt động QHQT của giáo hội Công giáo Việt Nam. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp quản lý nhà nước (QLNN) về QHQT của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã tìm hiểu khái quát về xu hướng toàn cầu hóa có liên quan đến các tôn giáo ở Việt Nam; phân tích và đánh giá mối QHQT của Giáo hội Công giáo Việt Nam trong thời gian qua; phân tích các yếu tố tác động của xu hướng toàn cầu hóa tới QHQT của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Trên cơ sở thực trạng QHQT của Giáo hội Công giáo Việt Nam, đề tài cũng đã đề xuất một số các giải pháp quản lý nhà nước đối với QHQT của Giáo hội Công giáo ở Việt Nam./.

SỐ 33 - 2017

1. Tên đề tài: *Lao động trẻ em ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*

2. Chủ nhiệm: ThS. Trương Thị Ngọc Lan

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài hướng đến việc nghiên cứu thực trạng lao động trẻ em và đề xuất các giải pháp giảm thiểu tình trạng lao động trẻ em hiện nay ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về trẻ em, lao động trẻ em ở Việt Nam. Lao động trẻ em là vấn đề không chỉ của một quốc gia đơn lẻ. Việc ngăn ngừa và giải quyết vấn đề lao động trẻ em cũng không chỉ bằng một biện pháp, một chính sách nào đó, đòi hỏi sự chung tay của cả cộng đồng trong nước và quốc tế.

Đề tài đánh giá thực trạng lao động trẻ em ở Việt Nam từ 2010 đến nay và đã đưa ra được một số quan điểm bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở Việt Nam, đồng thời đề xuất một số giải pháp giảm thiểu, phòng ngừa lao động trẻ em trong thời gian tới như nâng cao nhận thức pháp luật, chính sách quyền trẻ em; Cụ thể hóa các quy định về bảo vệ trẻ em và giảm thiểu lao động trẻ em; Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em.... Trên cơ sở đó đề tài cũng đã đưa ra những khuyến nghị đối với các cấp trong việc quản lý, xử lý đối với các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật trên địa bàn./.

SỐ 34 - 2017

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước về đối với hoạt động tôn giáo trên địa bàn Tây Nguyên*

2. Chủ nhiệm: ThS. Vũ Thế Duy

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu những cơ sở lý luận về quản lý nhà nước (QLNN) đối với hoạt động tôn giáo, điều tra, khảo sát thực tiễn quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn Tây Nguyên, qua đó, đề xuất các giải pháp quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo trên địa bàn Tây Nguyên nhằm thực hiện có hiệu quả hơn công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực này.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu và làm sáng tỏ hơn về thực trạng tình hình QLNN về tôn giáo tại Tây Nguyên trong những năm qua, thông qua nghiên cứu cơ sở lý luận và điều tra thực trạng, đề tài có những đánh giá, nhận xét về tình hình thực hiện các nội dung QLNN đối với các hoạt động tôn giáo trên địa bàn Tây Nguyên trên các mặt đạt được, các bất cập hạn chế và chỉ ra được những nguyên nhân của bất cập và hạn chế. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã đề xuất 6 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động của các tổ chức, hệ phái tôn giáo tại khu vực Tây Nguyên trong giai đoạn tiếp theo. Nếu vận dụng những giải pháp trên vào thực tiễn ở Tây Nguyên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động tôn giáo trên địa bàn, đáp ứng được nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, xây dựng khu vực Tây Nguyên ngày càng phát triển bền vững về kinh tế, ổn định về chính trị, đa dạng và phong phú về các bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số. Đồng thời, đây cũng là những giải pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn các hành vi xuyên tạc, vu khống Chính phủ và chính quyền các địa phương về vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch./.

SỐ 35 – 2017

1. Tên đề tài: *Nghiên cứu giải pháp tích hợp các môn học có nội dung tương đồng trong các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thu Thủy

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

- Tạo ra một bộ cơ chế thống nhất phối hợp giữa các Khoa chuyên môn có môn học nội dung tương đồng

- Tạo ra cơ sở pháp lý cụ thể cho hoạt động phối hợp giảng dạy, quản lý đào tạo sau đại học của Học viện, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo sau đại học của Học viện Hành chính Quốc gia

5. Kết quả nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu luật, văn bản quy phạm pháp luật, các quyết định có liên quan đến tích hợp các môn học có nội dung tương đồng trong các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Học viện Hành chính Quốc gia, rà soát 04 Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Học viện, đề tài đề xuất được giải pháp tích hợp các môn học có nội dung tương đồng trong các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 36– 2017

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước về thương mại điện tử - Nghiên cứu điển hình tại Hải Phòng*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Đặng Thành Lê

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu đề tài nhằm hệ thống hóa tổng quan cơ sở lý luận quản lý nhà nước về thương mại điện tử; phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử, góp phần phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài tổng hợp, hệ thống hóa cơ sở lý luận quản lý nhà nước về thương mại điện tử (TMĐT), đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về TMĐT, từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi quản lý nhà nước về TMĐT ở Việt Nam thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý nhà nước, các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học sau này về chủ đề có liên quan. Đề tài phân tích đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về TMĐT ở Việt Nam, tập trung trên địa bàn TP. Hải Phòng, từ đó làm căn cứ đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về TMĐT trên địa bàn TP. Hải Phòng nói riêng và trên cả nước nói chung./.

SỐ 37 – 2017

1. Tên đề tài: *Kỹ năng quản lý trong điều kiện triển khai học tín chỉ tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Văn Hậu

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là nâng cao kỹ năng quản lý của Học viện Hành chính Quốc gia trong điều kiện triển khai học chế tín chỉ.

5. Kết quả nghiên cứu

Phương thức đào tạo mới, với sự áp dụng đúng đắn và có hệ thống của phương pháp sư phạm tích cực, trong đó học chế tín chỉ là một trong những công cụ thiết thực, trao quyền dân chủ cho người học quyết định lộ trình thích hợp nhất để khám phá lâu dài khoa học. Đề tài đã tổng quan, hệ thống hóa những vấn đề chung về kỹ năng quản lý và học chế tín chỉ; khảo sát, đánh giá thực trạng kỹ năng quản lý trong điều kiện triển khai học chế tín chỉ của Học viện Hành chính Quốc gia và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng quản lý trong điều kiện triển khai học chế tín chỉ của Học viện Hành chính Quốc gia hiện nay./.

SỐ 38– 2017

1. Tên đề tài: Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII tại Học viện Hành chính Quốc gia

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Quang Vinh

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu các biện pháp tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII phù hợp với đặc điểm của Học viện Hành chính Quốc gia và bảo đảm tính hiệu quả và chất lượng của Nghị quyết.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận về công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Trung ương Đảng; khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII tại Học viện Hành chính Quốc gia; trên cơ sở các kết quả nghiên cứu thực trạng, đề xuất một số giải pháp tuyên truyền nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII tại Học viện Hành chính Quốc gia một cách hiệu quả và chất lượng./.

SỐ 39 – 2017

1. Tên đề tài: *Xây dựng hệ thống quản lý, thi trắc nghiệm trực tuyến ứng dụng trong thi chứng chỉ công nghệ thông tin trình độ cơ bản*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Thị Thu Thủy

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu và xây dựng hệ thống thi trắc nghiệm trực tuyến với các chức năng cơ bản và hoàn thiện ở mức thử nghiệm demo, hướng tới ứng dụng vào công tác quản lý, thi trắc nghiệm trực tuyến chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trình độ cơ bản

5. Kết quả nghiên cứu

Hệ thống quản lý và thi trắc nghiệm trực tuyến ứng dụng thi chứng chỉ công nghệ thông tin trình độ cơ bản được xây dựng sẽ là một công cụ tiện ích, đã tin học hóa phần lớn các khâu trong kỳ thi trắc nghiệm công nghệ thông tin trình độ cơ bản tổ chức dạng modul (phần). Các quá trình từ việc tổ chức thi, ra đề thi, thu bài thi và chấm điểm đã được chương trình xử lý một cách nhanh chóng, chính xác. Với hệ thống quản lý, thi trắc nghiệm trực tuyến, đề tài đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác quản lý và tổ chức thi, cũng như công tác dạy và học, đào tạo, nghiên cứu khoa học của Học viện./.

SỐ 40 – 2017

(Liên thực hiện, không có quyền lưu bìa cứng, lấy thông tin từ hồ sơ trình ký)

1. Tên đề tài: *Một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh đối với sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Vân

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh đối với sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia

5. Kết quả nghiên cứu

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, năng lực giao tiếp ngoại ngữ trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để tuyển dụng nhân lực. Do vậy việc dạy và học ngoại ngữ là vấn đề được đặc biệt quan tâm của nhiều nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đề tài "Một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh đối với sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia" đã hệ thống cơ sở lý luận, đánh giá khả năng sử dụng Tiếng Anh đối với sinh viên, đánh giá thực trạng về khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh đối với sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 41 – 2017

1. Tên đề tài: *Khảo sát và đánh giá chất lượng các lớp bồi dưỡng theo chức danh tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Hà Xuân Nhung

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, khảo sát và đánh giá chất lượng của các lớp bồi dưỡng theo chức danh tại Học viện. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng theo chức danh tại Học viện.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống cơ sở lý luận, các khái niệm cần thiết về đào tạo, bồi dưỡng, về chất lượng. Trên cơ sở phân tích thực trạng chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh tại Học viện Hành chính Quốc gia, đề tài đã chỉ ra những kết quả đạt được và những điểm hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Từ những ưu, nhược điểm này, đề tài đã đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng theo chức danh tại Học viện. Các đề xuất này có cơ sở lý luận và thực tiễn xác đáng, lại được tác giả thử nghiệm khá công phu nên có tính hiệu quả và khả thi cao./.

SỐ 42 – 2017

1. Tên đề tài: *Nghiên cứu xây dựng danh mục các quy trình nghiệp vụ công tác thanh tra của Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Lan Anh

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng danh mục các quy trình nghiệp vụ công tác thanh tra của Học viện Hành chính Quốc gia

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận về năng lực giảng viên là đoàn viên trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam với các khái niệm về năng lực, năng lực giảng viên, năng lực giảng viên là đoàn viên và khái niệm năng lực giảng viên là đoàn viên. Điểm mới của đề tài đó là đã đưa ra được hệ thống các nhóm tiêu chí để đánh giá năng lực giảng viên là đoàn viên trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, làm luận cứ khoa học sâu sắc để đề xuất các nhóm giải pháp nâng cao năng lực của giảng viên là đoàn viên của Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 43 – 2017

1. Tên đề tài: *Quy trình đánh giá năng lực tiếng anh bậc 3/6 (B1) tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS Giáp Thị Yến

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quy trình đánh giá năng lực tiếng Anh bậc 3/6 (B1), phân tích, đánh giá thực trạng và đưa ra những giải pháp hoàn thiện quy trình đánh giá năng lực tiếng anh bậc 3/6 (B1) tại Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu

Việc đào tạo và bồi dưỡng ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên nói chung và cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nói riêng đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm chỉ đạo. Với mong muốn hỗ trợ cho công tác kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ của Học viện Hành chính Quốc gia đạt hiệu quả và chất lượng cao, đồng thời đảm bảo tính quy trình khách quan, chuyên nghiệp, chặt chẽ và tuân thủ pháp luật, đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận về quy trình đánh giá năng lực tiếng Anh bậc 3/6 (B1); Phân tích, đánh giá thực trạng về quy trình đánh giá năng lực tiếng Anh bậc 3/6 (B1) tại Học viện; Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy trình đánh giá./.

(Chưa có hồ sơ, mượn chụp của a. Quang Anh)

SỐ 44 – 2017

1. Tên đề tài: *Tiếp biến văn hóa trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Thành phố Hồ Chí Minh nhìn từ góc độ quản lý nhà nước*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Thu Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Tìm hiểu về tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, vai trò của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ trong đời sống tinh thần của người dân bản địa. Phân tích về sự tiếp biến văn hóa trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở TP. Hồ Chí Minh nhìn từ góc độ quản lý nhà nước. Đề xuất các giải pháp quản lý nhà nước đối với tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ ở Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài góp phần làm sáng tỏ hơn về hướng tiếp cận trong nghiên cứu tín ngưỡng thờ Mẫu Việt Nam, chỉ ra các chiều cạnh văn hóa của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở TP. Hồ Chí Minh; khẳng định tiếp biến văn hóa là một đặc trưng quan trọng trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của Việt Bắc Bộ ở TP. Hồ Chí Minh. Qua đó, bàn luận về những giá trị văn hóa thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ trong xã hội Việt Nam đương đại nhìn từ góc độ quản lý nhà nước. Đề tài đóng góp thêm nguồn tư liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy về tín ngưỡng và văn hóa ở nước ta. Đồng thời đề tài cung cấp thêm cơ sở khoa học cho những nhà quản lý trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở nguồn lực quan trọng của văn hóa./.

SỐ 45 – 2017

1. Tên đề tài: *Giải pháp thu hút nguồn vốn thông qua mô hình hợp tác công – tư (PPP) để đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cắt giảm tỷ lệ điều tiết ngân sách*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Mai Đình Lâm

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu đề tài là hệ thống hóa khung lý thuyết về mô hình hợp tác công – tư trong hạ tầng giao thông đường bộ, từ đó đánh giá thực trạng mô hình hợp tác công tư để đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cắt giảm tỷ lệ điều tiết ngân sách nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về thu hút đầu tư xây dựng giao thông đường bộ thông qua phương thức PPP. Trên cơ sở đánh giá thực trạng thu hút vốn đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh cắt giảm tỷ lệ điều tiết ngân sách, từ đó đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, tham chiếu giữa lý luận và thực tiễn, so sánh với kinh nghiệm của các nước, từ đó nêu ra được hệ thống các giải pháp và những kiến nghị có tính khả thi nhằm hoàn thiện giải pháp thu hút đầu tư vào giao thông đường bộ thông qua hình thức PPP, nếu được thực hiện đồng các giải pháp này, việc thu hút nguồn vốn thông qua mô hình hợp tác công – tư (PPP) sẽ mang tính khả thi cao./.

SỐ 46 – 2017

1. Tên đề tài: *Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của công chức cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Thị Quỳnh Nga

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) của công chức cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, mục tiêu nghiên cứu của đề tài là đề xuất một số biện pháp nhằm tác động nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho công chức cấp xã trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã làm rõ khái niệm liên quan đến kỹ năng sử dụng CNTT; đánh giá tần suất sử dụng kỹ năng CNTT, mức thành thạo trong kỹ năng sử dụng CNTT của công chức cấp xã; xác định các yếu tố tác động đến kỹ năng sử dụng CNTT của công chức cấp xã; giúp công chức, nhà quản lý đánh giá và có biện pháp để nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT của công chức cấp xã; giúp nhà hoạch định đưa ra các chính sách và thiết kế nội dung đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng CNTT phù hợp với công chức cấp xã; giúp giảng viên, nghiên cứu viên và những ai quan tâm có tư liệu phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu./.

SỐ 47 – 2017

1. Tên đề tài: *Một số vấn đề trong giáo dục vai trò quản lý nhà nước về giáo dục hiện nay (Nghiên cứu trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh)*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Tuyết Mai

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng xã hội hóa giáo dục trong trường trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh, thực trạng tiếp cận giáo dục giữa khu vực trung tâm và ngoại vi thành phố và vai trò quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn thành phố, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò quản lý nhà nước về giáo dục trong một số vấn đề về giáo dục trên địa bàn thành phố hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học, đề tài đã nghiên cứu và làm rõ có sở lý luận về giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục. Phân tích thực trạng hoạt động giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với giáo dục. Các giải pháp trên muốn thực hiện được cần có sự chuẩn bị chu đáo, đầu tư thỏa đáng và phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan. Quan trọng hơn hết, yếu tố quyết định đến sự thành công của công tác quản lý nhà nước về giáo dục chính là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đồng thời phải quyết tâm trong công tác chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền các cấp và sự đồng thuận của người dân. Đề tài cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho ai quan tâm đến nội dung này./.

SỐ 48 – 2017

1. Tên đề tài: *Quản lý sinh viên đại học chính quy tại Học viện Hành chính Quốc gia cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh – Thực trạng và giải pháp*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Ngọc Toán

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu của đề tài nhằm chỉ ra những điểm tích cực và hạn chế trong công tác quản lý sinh viên chính quy, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả việc quản lý sinh viên chính quy tại Cơ sở Học viện Hành chính Quốc gia trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã đi sâu nghiên cứu các vấn đề lý luận về hoạt động quản lý sinh viên đại học chính quy hiện nay tại Cơ sở Học viện, nghiên cứu thực trạng hoạt động quản lý sinh viên đại học chính quy hiện nay tại Cơ sở Học viện và chỉ ra nguyên nhân của thực trạng trên, qua đó nghiên cứu các giải pháp nhằm đổi mới hoạt động quản lý sinh viên đại học chính quy tại Cơ sở Học viện trong thời gian tới. Các giải pháp, kiến nghị của đề tài có thể giúp sinh sửa đổi bổ sung chính sách, pháp luật và các quy định nội bộ trong công tác quản lý sinh viên đại học chính quy nói chung và tại Học viện Hành chính Quốc gia nói riêng. Các giải pháp có thể giúp các trường đại học vận dụng để cải thiện công tác quản lý sinh viên đại học chính quy nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng cho người học nói chung và tại Học viện Hành chính Quốc gia cơ sở TP. Hồ Chí Minh nói riêng./.

SỐ 49– 2017

1. Tên đề tài: Văn hóa giao tiếp của công chức với người dân tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Thực trạng và giải pháp (qua khảo sát tại UBND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Phạm Thị Thúy

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Từ việc nghiên cứu văn hóa giao tiếp của công chức ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả qua khảo sát ở UBND quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh, để đưa ra những giải pháp chủ yếu nhất nhằm nâng cao văn hóa giao tiếp của công chức ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

5. Kết quả nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, những giải pháp kiến nghị mà đề tài đưa ra sẽ hình thành những cơ sở để đẩy nhanh việc xây dựng cơ chế thực hiện kỹ năng giao tiếp của cán bộ, công chức nói chung, cán bộ, công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở UBND quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh nói riêng thực hiện đúng những quy định của Nhà nước về kỹ năng công sở, có được thái độ phục vụ nhân dân tốt hơn, góp phần thực hiện thành công công cuộc cải cách hành chính mà nền hành chính đang ra sức thực hiện. Đề tài cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan nhà nước khác nghiên cứu trong quá trình xây dựng nền văn hóa công sở của cơ quan mình./.

SỐ 50 – 2017

1. Tên đề tài: *Quá trình hình thành và phát triển mô hình tổ chức bộ máy Ban Quản lý khu công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Mai Hữu Bốn

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy Ban Quản lý khu công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã xây dựng chuẩn mực khung lý thuyết cơ sở lý luận về mô hình tổ chức bộ máy Ban Quản lý khu công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Qua phân tích thực trạng và đánh giá kết quả hoạt động cũng như mô hình tổ chức Ban Quản lý khu công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để chỉ ra những ưu điểm, các kết quả đạt được, các hạn chế và nguyên nhân của tình trạng đó trong hoạt động của tổ chức bộ máy Ban Quản lý khu công nghệ cao. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy Ban Quản lý khu vực công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề tài là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý hành chính, nghiên cứu tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, bộ máy Ban Quản lý khu công nghệ cao, cũng như là tài liệu tham khảo cho những ai quan tâm và là tài liệu phục vụ nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo quản lý công./.

SỐ 51 – 2017

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới tại Thừa Thiên Huế*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Ngô Văn Trân

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu:

Nghiên cứu đề tài góp phần hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

5. Kết quả nghiên cứu:

Đề tài nghiên cứu góp phần làm rõ những vấn đề lý luận, sự cần thiết của quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới; Phân tích, đánh giá đúng thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Thừa Thiên Huế, làm rõ những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân nhằm đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở địa phương trong thời gian tới theo hướng bền vững. Kết quả nghiên cứu có thể là tài liệu tham khảo cho một số địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới và những người quan tâm đến vấn đề này./.

SỐ 52 – 2017

1. Tên đề tài: *Đánh giá công tác truyền thông chính sách công đối với người dân tại thành phố Huế*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Thái Thanh Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích chung tổng thể là nhận diện các nhân tố cấu thành quá trình truyền thông chính sách công và những ảnh hưởng của nó tới hiệu quả cảm nhận từ người dân tại thành phố Huế đối với công tác triển khai, thực thi công tác truyền thông, đưa chính sách công đi vào cuộc sống, nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông chính sách tại thành phố Huế

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nhận diện được các yếu tố cấu thành nên truyền thông chính sách công tại thành phố Huế, xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố cấu thành quá trình truyền thông chính sách công đối với hiệu quả của công tác truyền thông chính sách công tại thành phố Huế. Thiết kế điều tra, phỏng vấn, khảo sát và phân tích đánh giá thực trạng công tác truyền thông chính sách công tại thành phố Huế, từ đó đề xuất các giải pháp cho các nhà hoạch định chính sách để nhằm cải thiện theo hướng tích cực những nhân tố cấu thành nên công tác truyền thông chính sách công tại TP. Huế và để từ đó nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của công tác truyền thông chính sách công tại TP. Huế trong thời gian tới./.

SỐ 53 – 2017

1. Tên đề tài: *Đánh giá những yếu tố tác động đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở khu vực Tây Nguyên*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đăng Quế

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu:

Mục đích nghiên cứu của đề tài là thông qua việc nghiên cứu lý luận, tìm hiểu và đánh giá thực trạng sự tác động của các yếu tố đối với đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) cán bộ, công chức (CBCC) từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CBCC khu vực Tây Nguyên.

5. Kết quả nghiên cứu:

Đề tài góp phần lý giải một số vấn đề đặt ra về mặt lý thuyết đánh giá những yếu tố tác động đến công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC khu vực Tây Nguyên. Qua đó, đóng góp một phần cơ sở lý luận cho quá trình nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng CBCC cho khu vực Tây Nguyên. Đề tài hướng đến đánh giá mức độ tác động của các yếu tố về tự nhiên, kinh tế, xã hội; quản lý nhà nước về ĐTBD CBCC; chất lượng cơ sở đào tạo bồi dưỡng đến công tác ĐTBD CBCC ở khu vực Tây Nguyên. Trên cơ sở đó xây dựng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng ĐTBD CBCC cho khu vực Tây Nguyên. Kết quả nghiên cứu của đề tài là một khuyến nghị hữu ích cho việc xây dựng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng ĐTBD CBCC cho khu vực Tây Nguyên, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Bên cạnh đó đề tài cũng có thể sử dụng làm tài liệu chuyên khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập các môn học thuộc lĩnh vực khoa học hành chính, tổ chức và quản lý ĐTBD CBCC./.

SỐ 54 – 2017

1. Tên đề án: *Quy trình phối hợp quản lý, hỗ trợ học viên và lưu học sinh Lào tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề án: ThS. Phạm Thị Quỳnh Hoa

3. Năm bảo vệ đề tài: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề án là cơ sở để tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị trong Học viện nhằm hỗ trợ hiệu quả học viên và lưu học sinh Lào trong quá trình học tập tại Học viện Hành chính Quốc gia

5. Kết quả nghiên cứu

Đề án xây dựng quy trình phối hợp quản lý, hỗ trợ học viên và lưu Học sinh Lào từ khi nộp hồ sơ vào học tại Học viện cho đến khi hoàn thành chương trình học về nước để thống nhất trình tự, cách thức thực hiện các công việc và công tác phối hợp quản lý học viên và lưu học sinh Lào tại Học viện Hành chính Quốc gia. Đề án thông qua hoạt động hợp tác trong đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, Học viện Hành chính Quốc gia đã góp phần tích cực vào việc đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức trình độ cao cho Đảng và Nhà nước Lào./.

SỐ 55– 2017

1. Tên đề án: *Phân cấp thực hiện tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề án: ThS.Tổng Đăng Hưng

3. Năm bảo vệ đề án: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp để hoạt động tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp, hiệu quả phát huy tốt tính chủ động của các Cơ sở trực thuộc Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu

Học viện Hành chính Quốc gia là Trung tâm quốc gia thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kiến thức, kỹ năng về hành chính, về lãnh đạo quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức, do đó việc thực hiện tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Học viện Hành chính Quốc gia là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Đề án đã tập hợp cơ sở pháp lý về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Đưa ra thực trạng hiện nay về bồi dưỡng viên chức của Học viện Hành chính Quốc gia; Đề xuất những khuyến nghị, giải pháp để hoạt động tổ chức bồi dưỡng viên chức phù hợp, hiệu quả phát huy tính chủ động của các Cơ sở trực thuộc Học viện Hành chính Quốc gia./.

(Có quyền bìa thường, Không có quyền bìa cứng lưu)

SỐ 56 – 2017

1. Tên đề án: *Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tư liệu phục vụ có hiệu quả công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học*

2. Tên chủ nhiệm đề án: ThS. Phạm Tuấn Anh

3. Năm bảo vệ đề án: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Hoàn thiện hệ thống học liệu tại Học viện Hành chính Quốc gia phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và phục vụ tốt hơn nhu cầu của bạn đọc về nguồn tài liệu nội sinh của Học viện. Mở rộng, hiện đại hóa công tác phục vụ cũng như tra cứu của bạn đọc. Tăng cường công tác điều hành, quản lý, công tác chuyên môn trong lĩnh vực thư viện.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề án đã góp phần quan trọng vào hiệu quả của việc nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng tại Học viện Hành chính Quốc gia. Trong thời đại của nền kinh tế tri thức để xây dựng được một xã hội học tập thì việc cung cấp thông tin/tài liệu một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời. Đề án đã đưa ra các giải pháp phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của hệ thống học liệu của Học viện Hành chính Quốc gia hướng tới từng bước hiện đại hóa nghiệp vụ Thư viện và xây dựng Thư viện điện tử nhằm nâng cao chất lượng trong việc phục vụ, hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên, các nhà khoa học tại Học viện Hành chính Quốc gia./.

(Không có quyền cứng lưu, lấy tin từ quyền trình lưu, Nga cung cấp)

SỐ 57 – 2017

1. Tên đề án: *Tổ chức, hoạt động công nghệ thông tin của Văn phòng Học viện*

2. Chủ nhiệm đề án: ThS. Bùi Huy Tùng

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất định hướng và giải pháp đổi mới tổ chức, hoạt động công nghệ thông tin của Văn phòng Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu

- Đề án đánh giá thực trạng, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế trong công tác công nghệ thông tin của Văn phòng Học viện trên các phương diện về tổ chức, bộ máy, nhân sự, hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin;

- Đề án đề xuất phương án, lộ trình kiện toàn công tác công nghệ thông tin tại Văn phòng Học viện từ đó góp phần kiện toàn công tác công nghệ thông tin của Văn phòng nói riêng và Học viện nói chung, tạo cơ sở cho sự chuyển biến trong phương thức thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Học viện./.

SỐ 58 – 2017

1. Tên đề án: *Xây dựng quy định đối với tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến của Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm đề án: CN. Nguyễn Hữu Thành

3. Năm bảo vệ: 2017

4. Mục tiêu nghiên cứu

- Nhằm nâng cao hiệu quả lao động, tạo cơ sở pháp lý cụ thể và tính thống nhất trong công tác tổ chức cán bộ tại Học viện;

- Nhằm khuyến khích công chức, viên chức, người lao động của Học viện có sáng kiến và khuyến khích việc triển khai sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc. Từ đó làm căn cứ để đánh giá và phân loại, căn cứ để thực hiện thi đua, khen thưởng, thực hiện các chế độ chính sách;

- Nhằm công khai, minh bạch công tác xét duyệt sáng kiến hàng năm.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề án đã tìm hiểu thực trạng công tác xét duyệt sáng kiến các năm từ 2016-2017, từ đó xây dựng các quy định, quy trình cá biệt, chuẩn hóa quy định đối với tiêu chuẩn sáng kiến, quy trình và các mẫu biểu có liên quan để xét công nhận sáng kiến của Học viện Hành chính Quốc gia./.

NĂM 2018

SỐ 01 - 2018

1. Tên đề tài: *Tác động của chính sách tích tụ đất đai đến hiệu quả và công bằng trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Quỳnh Huy

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách liên quan đến tích tụ đất đai và phân tích chính sách.

Làm rõ thực trạng, kết cấu và xu thế thay đổi sử dụng đất ở Việt Nam, qua đó thấy được một bức tranh tổng thể về hiện trạng đất hiện nay và xu hướng thay đổi trong tương lai theo như quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đai. Các rào cản cho hiệu quả mà Luật Đất đai 2013 đang tạo ra.

Xác định và đánh giá các yếu tố tác động đến quá trình tập tích tụ đất nông nghiệp nhằm thay đổi quy hoạch và kế hoạch chuyển dịch cơ cấu. Các kết quả nghiên cứu có thể đóng góp vào việc xây dựng chính sách nhằm đẩy nhanh hoạt động tích tụ đất đai, từng bước tạo dựng một nền nông nghiệp có quy mô hiện đại, tập trung và phát triển một cách bền vững.

Đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách tích tụ đất đai ở Việt Nam trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đưa ra những kinh nghiệm thực hiện chính sách tích tụ đất đai của một số nước trên thế giới và thực trạng tích tụ đất đai ở Việt Nam. Các nghiên cứu đã chỉ ra vai trò của thị trường đất đai trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng đất khi thúc đẩy phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả, qua đó góp phần tăng năng suất nông nghiệp.

Trên cơ sở các phân tích đó, đề tài đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách đẩy nhanh quá trình tích tụ đất đai ở Việt Nam hiện nay./.

SỐ 02 - 2018

1. Tên đề tài: *Chính sách tôn giáo triều Nguyễn và những giá trị tham khảo cho việc thực hiện chính sách tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Thu Hòa

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu việc thực hiện chính sách tôn giáo dưới triều Nguyễn để đúc rút thành những giá trị tham khảo cho việc thực hiện chính sách tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài hệ thống hóa các vấn đề lý luận về chính sách tôn giáo thời phong kiến ở Việt Nam. Đề tài đã tìm hiểu về chính sách tôn giáo dưới triều Nguyễn và đưa ra những nhận xét, đánh giá về tác động và hiệu quả của chính sách tôn giáo dưới triều Nguyễn; những ảnh hưởng của nó tới nền hành chính Việt Nam sau đó. Từ đó gợi mở những bài học có giá trị tham khảo làm cơ sở khoa học cho việc thực hiện chính sách tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

Từ việc nhìn nhận, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện chính sách tôn giáo triều Nguyễn trong mối liên hệ chặt chẽ với việc thực hiện chính sách tôn giáo ngày nay, đề tài đã luận giải và đúc rút những giá trị tham khảo quý báu đối với việc hoàn thiện thể chế quản lý, góp phần thực hiện tốt chính sách tôn giáo ngày nay./.

SỐ 03 - 2018

1. Tên đề tài: *Nền công vụ một số nước phát triển và giá trị tham khảo cho Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: TS. Trịnh Thị Thủy

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa những vấn đề mang tính lí luận về công vụ, nền công vụ, đề tài đi sâu phân tích nền công vụ một số nước phát triển (Hoa Kỳ, Pháp, Nhật, Singapore,...) từ đó rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu cơ sở lí luận về công vụ, nền công vụ, các yếu tố cấu thành nền công vụ và các mô hình công vụ trên thế giới. Nền công vụ của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Pháp, Nhật Bản, Singapore được nghiên cứu trên các phương diện: quan niệm về công vụ; mô hình quản lý công vụ; về tuyển dụng; về đào tạo, bồi dưỡng; kinh nghiệm cải cách công vụ của các quốc gia này.

Trên cơ sở nghiên cứu nền công vụ của một số quốc gia phát triển, đề tài rút ra giá trị tham khảo và khả năng vận dụng cho Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức hiện nay./.

SỐ 04 - 2018

1. Tên đề tài: *Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công chức cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Tề

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công chức nói chung và công chức cấp xã nói riêng, nhóm nghiên cứu phân tích, đánh giá thực trạng sự ảnh hưởng của các yếu tố đến động lực làm việc của công chức cấp xã thành phố Hà Nội. Từ đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy tính tích cực của các yếu tố tác động tới động lực làm việc cho công chức nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của công chức cấp xã tại Hà Nội.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã tiến hành nghiên cứu những vấn đề lý luận về động lực làm việc, đặc biệt là các yếu tố ảnh hưởng động lực làm việc của công chức; nghiên cứu thực trạng và đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công chức cấp xã ở Hà Nội. Trên cơ sở đó, tập trung đi sâu vào việc đưa ra một số giải pháp cụ thể trong thời gian tới nhằm khắc phục những tồn tại trong động lực làm việc của công chức xã tại Thành phố Hà Nội, thúc đẩy tính tích cực của các yếu tố tác động tới động lực làm việc cho công chức cấp xã trong đó có công chức cấp xã ở Hà Nội./.

SỐ 05 - 2018

1. Tên đề tài: *Hợp đồng thực thi công việc đối với công chức ở một số nước và giá trị tham khảo cho Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: TS. Lê Cẩm Hà

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Hệ thống hóa lý luận về hợp đồng thực thi công việc đối với công chức. Rút ra những bài học kinh nghiệm từ việc xây dựng và thực hiện hợp đồng thực thi công việc đối với công chức ở một số nước trên thế giới.

Đề xuất một số giá trị tham khảo cho Việt Nam về hợp đồng thực thi công việc đối với công chức trong cơ quan hành chính nhà nước.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài hệ thống hóa lý thuyết về hợp đồng thực thi công việc nhằm làm rõ cơ sở lý luận của đề tài.

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm về hợp đồng thực thi công việc đối với công chức ở một số nước trên thế giới, đề tài đã rút ra bài học kinh nghiệm về hợp đồng thực thi công việc đối với công chức áp dụng ở Việt Nam và đưa ra các giải pháp cũng như điều kiện áp dụng cho hợp đồng thực thi công việc đối với công chức ở Việt Nam./.

SỐ 06 - 2018

1. Tên đề tài: *Trách nhiệm chính trị của Bộ trưởng - Lý luận và kinh nghiệm một số nước*

2. Chủ nhiệm: TS. Bùi Thị Ngọc Mai

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là trên cơ sở hệ thống hóa một số nội dung lý luận về trách nhiệm chính trị của Bộ trưởng, đề tài tìm hiểu kinh nghiệm một số quốc gia về trách nhiệm chính trị của Bộ trưởng, qua đó rút ra giá trị tham khảo nhằm nâng cao trách nhiệm chính trị của Bộ trưởng ở Việt Nam trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã khái quát một số vấn đề lý luận về trách nhiệm chính trị của Bộ trưởng với các nội dung: khái quát về Bộ, Bộ trưởng; cơ sở, nội dung, chế tài trách nhiệm chính trị của Bộ trưởng; các yếu tố ảnh hưởng đến trách nhiệm chính trị của Bộ trưởng.

Đề tài cũng đã tìm hiểu kinh nghiệm về trách nhiệm chính trị của Bộ trưởng ở một số quốc gia như Mỹ, Anh, Đức, Singapore, Nhật Bản với những nội dung về các bộ, cơ chế hình thành vị trí Bộ trưởng, cơ chế giám sát và chịu trách nhiệm chính trị của Bộ trưởng; một số trường hợp từ chức của Bộ trưởng; từ đó rút ra một số giá trị tham khảo cho Việt Nam./.

SỐ 07 - 2018

1. Tên đề tài: *Tổ chức chính quyền đô thị một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo cho Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài được thực hiện nhằm khái quát hóa lý thuyết về tổ chức chính quyền địa phương ở đô thị; tìm hiểu một số mô hình tổ chức chính quyền đô thị điển hình của một số quốc gia trên thế giới và rút ra các giá trị tham khảo cho Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ có mức độ đô thị hóa cao, chính quyền đô thị có nông thôn và chính quyền đô thị ở Thủ đô; phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận về tổ chức chính quyền đô thị.

Trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát mô hình tổ chức chính quyền đô thị của một số quốc gia trên thế giới và rút ra các giá trị tham khảo, đề tài đã đề xuất một số giải pháp tổ chức chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay./.

SỐ 08 - 2018.

1. Tên đề tài: *Tâm lý công chức cấp huyện trong quá trình tinh giản biên chế*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hà

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu một số biểu hiện tâm lý của công chức cấp huyện trong quá trình tinh giản biên chế. Từ đó phát hiện những biểu hiện tâm lý tiêu cực và biểu hiện tích cực để đưa ra những giải pháp hiệu quả cho quá trình tinh giản biên chế trên địa bàn Hà Nội. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học để các nhà lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước có tác động tâm lý phù hợp trong quá trình tinh giản biên chế

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nghiên cứu lý luận về đặc điểm tâm lý cán bộ, công chức cấp huyện trong quá trình tinh giản biên chế.

Đề tài đưa ra 6 biện pháp tác động đến tâm lý công chức nhằm mục đích phát huy những mặt tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực trong quá trình tinh giản biên chế. Qua khảo sát xã hội học về tâm lý cán bộ, công chức cấp huyện (lấy trọng điểm tại Hà Nội), đề tài đã đưa ra một số giải pháp tác động tới tâm lý cán bộ, công chức giúp nâng cao hiệu quả đề án tinh giản biên chế cấp huyện tại Hà Nội./.

SỐ 09 - 2018

1. Tên đề tài: *Quản lý chiến lược trong khu vực công ở một số nước trên thế giới và giá trị tham khảo cho Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: ThS. Hạ Thu Quyên

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài được thực hiện nhằm góp phần bổ sung tư liệu nghiên cứu về quản lý chiến lược trong khu vực công.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã góp phần làm rõ thêm một số vấn đề liên quan đến quản lý chiến lược và quản lý chiến lược trong khu vực công như phân định sự khác biệt giữa hoạch định chiến lược với quản lý chiến lược; giữa hoạch định chiến lược với lập kế hoạch dài hạn; chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng quản lý chiến lược trong khu vực công. Thông qua giới thiệu được thực tiễn quản lý chiến lược trong khu vực công ở 6 nước trên thế giới bao gồm Mỹ, Canada, Anh, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia, đề tài rút ra nhận xét khái quát về hoạt động quản lý chiến lược trong khu vực công trên thế giới. Đề tài so sánh cách thức quản lý chiến lược trong khu vực công trên thế giới với công tác lập chiến lược ở Việt Nam và chỉ ra một số giá trị tham khảo./.

SỐ 10 - 2018.

1. Tên đề tài: *Đạo đức công vụ tại một số quốc gia trên thế giới và các giá trị tham khảo cho Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về đạo đức công vụ và thực tiễn đạo đức công vụ tại một số quốc gia trên thế giới, đúc rút ra các giá trị tham khảo, đồng thời đề xuất một số giải pháp để vận dụng các giá trị này nhằm đảm bảo đạo đức công vụ ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài hệ thống hóa cơ sở lý luận về đạo đức công vụ và nghiên cứu đạo đức công vụ của một số quốc gia trên thế giới và rút ra những giá trị tham khảo. Đề tài đưa ra những giải pháp áp dụng những kinh nghiệm tốt của các quốc gia trong đảm bảo thực hiện đạo đức công vụ ở Việt Nam, qua đó, góp phần vào việc thực hiện mục tiêu “xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức” của Chương trình Tổng thể cải cách hành chính (2011 - 2020). Đồng thời luận giải những điều kiện và nhân tố cần thiết để áp dụng các kinh nghiệm tốt của các quốc gia mang lại thành công ở Việt Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở thực tiễn cho việc vận dụng các giá trị tham khảo thông qua tìm hiểu thực trạng đạo đức công vụ tại Việt Nam, đề tài chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong đạo đức công vụ tại Việt Nam; phân tích nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất các giải pháp để vận dụng các giá trị tham khảo từ thực tiễn đạo đức công vụ tại một số quốc gia nhằm đảm bảo đạo đức công vụ ở Việt Nam./.

SỐ 11 - 2018

1. Tên đề tài: *Năng lực giảng viên của Học viện Hành chính Quốc gia trong đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực hành chính chất lượng cao*

2. Chủ nhiệm: ThS. Phạm Thị Diễm

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng lực giảng viên của Học viện Hành chính Quốc gia trong đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực hành chính chất lượng cao.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã luận giải và hệ thống hóa những vấn đề lý luận về năng lực giảng viên trong đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực hành chính chất lượng cao; khảo sát, phân tích thực trạng năng lực giảng viên Học viện, từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá về những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó. Từ đó, đề tài đã đưa ra hệ thống các giải pháp nâng cao năng lực giảng viên Học viện Hành chính Quốc gia trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hành chính chất lượng cao./.

SỐ 12 - 2018

1. Tên đề tài: *Trách nhiệm thực thi công vụ của công chức hành chính ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: ThS. Vũ Thị Hương Thảo

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài đi sâu phân tích thực trạng và một số nhân tố tác động đến trách nhiệm thực thi công vụ của công chức hành chính ở Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số định hướng, giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của công chức hành chính ở Việt Nam hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu cơ sở khoa học về trách nhiệm thực thi công vụ của công chức hành chính. Trên cơ sở những vấn đề lý luận về trách nhiệm thực thi công vụ của công chức, nhóm tác giả đề tài đã tập trung đi sâu phân tích một số nhân tố ảnh hưởng đến trách nhiệm thực thi công vụ của công chức hành chính ở Việt Nam hiện nay, đánh giá thực trạng về việc thực hiện trách nhiệm thực thi công vụ của công chức hành chính ở Việt Nam hiện nay.

Thông qua những kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế về trách nhiệm thực thi của công chức, đề tài đã đưa ra những định hướng và giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của công chức hành chính, góp phần xây dựng thành công Chính phủ kiến tạo và thực hiện thắng lợi Chương trình tổng thể cải cách HCNN giai đoạn 2011-2020./.

SỐ 13 - 2018

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản ở Việt Nam hiện nay*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Diu Đức Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là xây dựng căn cứ khoa học cho việc đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã xây dựng khung lý thuyết hoàn thiện nghiên cứu về quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản; Trình bày quan niệm quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản của một số nước, rút ra được bài học có ý nghĩa đối với Việt Nam; Đề tài cũng đã khái quát được thực trạng quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản và qua đó nêu lên những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân, đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản ở Việt Nam./.

SỐ 14 - 2018

1. Tên đề tài: *Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Thu Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu, đề xuất tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

5. Kết quả nghiên cứu

Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước luôn được Đảng, Chính phủ chú trọng chỉ đạo thực hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thông qua các hình thức tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là phương thức cổ phần hóa doanh nghiệp, các doanh nghiệp đã có điều kiện huy động các nguồn lực của xã hội, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức mạnh cạnh tranh; thay đổi tư duy quản trị doanh nghiệp, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động, thúc đẩy doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, tăng thu nhập cho người lao động. Đề tài đã hệ thống cơ sở khoa học hình thành, phát triển, tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước, phân tích thực trạng hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước đã được tái cơ cấu trong giai đoạn gần đây, đề xuất các giải pháp, khuyến nghị chính sách khả thi để thúc đẩy quá trình chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước từ nay đến 2020./.

SỐ 15 - 2018

1. Tên đề tài: *Thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

5. Kết quả nghiên cứu

Hội nhập kinh tế quốc tế tạo nhiều cơ hội trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đẩy nhanh tiến trình cải cách, sắp xếp lại, chủ động chuyên hướng đầu tư, nâng cao trình độ kinh doanh, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh với các đối tác nước ngoài... Vì vậy, để nắm bắt được các cơ hội, Việt Nam cần tuân thủ các quy định, chủ động trước thời cơ và thách thức phải nâng cao năng lực để có đủ sức cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài ở cả thị trường trong và ngoài nước. Đề tài đưa ra lý luận chung về thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hội nhập kinh tế quốc tế, thực trạng thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế; đề xuất giải pháp để thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hội nhập kinh tế quốc tế./.

SỐ 16 - 2018

1. Tên đề tài: *Thực hiện pháp luật thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp ở Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Đỗ Thị Kim Tiên

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thực hiện pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp là hoạt động không thể thiếu trong QLNN về kinh tế. Trong nền kinh tế thị trường, với sự hội nhập mạnh mẽ như hiện nay, công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp là hết sức cần thiết, nhằm đảm bảo một trật tự trong kinh doanh, tôn vinh kinh doanh chân chính, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh. Chính vì vậy, khi nghiên cứu QLNN về kinh tế, không thể bỏ qua nội dung thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp thông qua những đánh giá về thực hiện pháp luật thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Đề tài đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, chỉ ra những thành công và hạn chế, nguyên nhân của tình trạng hạn chế. Trên cơ sở những đánh giá kết hợp với quan điểm của Nhà nước, đề tài đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về kinh tế nói chung./.

SỐ 17 - 2018

1. Tên đề tài: *Hoạt động kiểm soát nội bộ về sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Phạm Thị Thanh Vân

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp có tính thực tiễn nhằm hoàn thiện hoạt động kiểm soát nội bộ về sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Hoạt động kiểm soát nội bộ có bề dày lịch sử, gắn với hoạt động có tổ chức, tự giác của con người. Do vậy, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thiết lập và tổ chức hoạt động kiểm soát nội bộ để bảo vệ, bảo đảm thực thi pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính mình. Đề tài đã hệ thống cơ sở lý luận về hoạt động kiểm soát nội bộ về sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập; thực trạng hoạt động kiểm soát nội bộ về sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia trong giai đoạn 2015 - 2017. Đề tài đã đề xuất những phương hướng và giải pháp đổi mới hoạt động kiểm soát nội bộ về sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia đến năm 2025./.

SỐ 18 - 2018

1. Tên đề tài: *Hiệu quả quản lý vốn đầu tư công ở Việt Nam*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Xuân Thu

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài đã xác định những vấn đề hạn chế, làm giảm hiệu quả quản lý vốn đầu tư công và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công Việt Nam trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đầu tư công chiếm vai trò chủ đạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Trong những năm qua, thực hiện chủ trương tái cấu trúc đầu tư công, tỷ trọng chi đầu tư công ở Việt Nam đang có xu hướng giảm dần theo sự dịch chuyển trong cơ cấu đầu tư công giữa Trung ương và địa phương. Đề tài đã phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý vốn đầu tư công trong giai đoạn từ 2004- nay và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công ở Việt Nam. Việc thực hiện tốt các các giải pháp giúp cải thiện hiệu quả quản lý vốn đầu tư công, theo đó sẽ giúp cải thiện hiệu quả chung của nền kinh tế./.

SỐ 19- 2018

1. Tên đề tài: *Cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính đối với chính quyền cấp xã*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Thu Hương

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính đối với chính quyền cấp xã.

5. Kết quả nghiên cứu

Cải cách hành chính là đòi hỏi khách quan và cấp bách đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong điều kiện hiện nay. Để quá trình cải cách hành chính thu hút được kết quả tốt đòi hỏi các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương phải nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của cải cách hành chính, tích cực, chủ động triển khai thực hiện cải cách theo kế hoạch Chính phủ và các ngành địa phương. Nhận thức tầm quan trọng và ý nghĩa của việc thực hiện cơ chế khoán KPQLHC đối với chính quyền cấp xã, đề tài đã nghiên cứu cơ sở lý thuyết cơ chế khoán, chỉ ra tính tất yếu khách quan cho việc áp dụng cơ chế khoán trong đổi mới phương thức quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra đối với chính quyền cấp xã. Đề tài cũng đã nghiên cứu phân tích những điểm đạt được và chưa được, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thiện việc thực hiện cơ chế khoán đối với chính quyền cấp xã trong thời gian tới./.

SỐ 20 - 2018

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước về tài nguyên rừng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững*

2. Chủ nhiệm: TS. Phùng Văn Hiền

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài hệ thống hóa và xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn Quản lý nhà nước về tài nguyên rừng với mục tiêu thực hiện bảo vệ và phát triển rừng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài hệ thống hóa, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn Quản lý nhà nước về tài nguyên rừng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tài nguyên rừng nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước thực hiện bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

Đề tài cũng đã phân tích, đánh giá thực trạng Quản lý nhà nước về tài nguyên rừng tại tỉnh Nghệ An cũng như những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong lĩnh vực này. Từ đó, đề xuất giải pháp và kiến nghị bảo vệ và phát triển rừng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững./.

SỐ 21 - 2018

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước để phát triển bền vững làng nghề truyền thống ở Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: ThS. Lê Thị Hương; ThS. Đỗ Thị Hải Yến

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nhằm đề xuất các giải pháp cho công tác Quản lý nhà nước về làng nghề truyền thống để các làng nghề này phát triển bền vững cả về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển bền vững làng nghề, quản lý nhà nước về làng nghề truyền thống; phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển của các làng nghề truyền thống tại tỉnh Nam Định, quản lý nhà nước về làng nghề truyền thống ở Việt Nam hiện nay; làm rõ những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về làng nghề truyền thống.

Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước để làng nghề phát triển bền vững hơn, đem lại lợi ích cho người dân, cũng như địa phương. Những đề xuất của đề tài có ý nghĩa nhất định trong việc góp phần vào tổng kết thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước để phát triển bền vững làng nghề truyền thống ở Việt Nam./.

SỐ 22 - 2018

1. Tên đề tài: *Đổi mới quản lý ngân sách cấp xã tại tỉnh Thanh Hóa*

2. Chủ nhiệm: ThS. Lê Hoàng Oanh

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài tìm hiểu hệ thống quản lý ngân sách nhà nước nói chung, quản lý ngân sách cấp xã nói riêng tại tỉnh Thanh Hóa.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài hệ thống hóa lý luận cơ bản về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý ngân sách cấp xã; phân tích, đánh giá thực trạng quá trình quản lý ngân sách cấp xã theo Luật Ngân sách nhà nước 2015 trên đại bàn tỉnh Thanh Hóa; từ đó rút ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác quản lý ngân sách cấp xã. Đề tài tiến hành phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý ngân sách địa phương nói chung và ngân sách cấp xã nói riêng, từ đó đề xuất những giải pháp và kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa./.

SỐ 23 - 2018

1. Tên đề tài: *Tích hợp chuẩn tin học IC³ trong đào tạo bồi dưỡng tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Việt Hùng

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng và tổ chức thực hiện lộ trình chuẩn hóa về công nghệ thông tin (CNTT) theo chuẩn quốc tế IC³ cho cán bộ công chức và giảng viên của Học viện Hành chính Quốc gia nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và đổi mới phương pháp dạy học.

Đề xuất giải pháp, lộ trình tích hợp chuẩn đầu ra môn tin học hành chính cho sinh viên, học viên cao học, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương tiếp cận với chuẩn quốc tế, nhằm đảm bảo cam kết chất lượng học viên ra trường và đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính;

Việc xây dựng chuẩn đầu ra thông nhất sẽ là tiền đề để Học viện từng bước tách khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ra khỏi quá trình đào tạo, tiến tới việc thành lập các trung tâm kiểm định, đánh giá chất lượng hoạt động độc lập với các cơ sở đào tạo, theo đúng quan điểm dạy học tiên tiến và xu hướng chung hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã tổng quan, khái quát chung các chuẩn tin học về CNTT và chuẩn tin học IC³; rà soát sự phù hợp yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo chuẩn quốc tế IC³ trong đào tạo bồi dưỡng tại Học viện Hành chính Quốc gia và tiến hành đề xuất tích hợp chuẩn tin học IC³ trong đào tạo bồi dưỡng tại Học viện Hành chính Quốc gia.

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần vào xây dựng dựng một đội ngũ CBCCVC chuyên nghiệp, giảm chi phí và tăng tính cạnh tranh trong thi tuyển, bổ nhiệm./.

SỐ 24 - 2018

1. Tên đề tài: *Chính sách bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: TS. Đặng Thị Minh

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nhằm đề xuất các giải pháp tăng cường thực thi chính sách bình đẳng giới để nâng cao vai trò, vị trí và các cơ hội của phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, tiến tới đạt mục tiêu bình đẳng giới ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận cơ bản về bình đẳng giới và chính sách bình đẳng giới, làm rõ vai trò, ý nghĩa của bình đẳng giới, sự cần thiết phải thực thi chính sách bình đẳng giới và các nội dung của chính sách bình đẳng giới.

Đề tài phân tích, đánh giá thực trạng thực thi chính sách bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình ở Việt Nam hiện nay để làm rõ những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong thực thi chính sách bình đẳng giới, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường thực thi chính sách bình đẳng giới ở Việt Nam./.

SỐ 25 - 2018

1. Tên đề tài: *Thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế đối với người nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn Tây Nguyên*

2. Chủ nhiệm: TS. Vũ Thị Minh Ngọc

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Tìm hiểu thực trạng việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế (BHYT), đánh giá việc thực hiện chính sách BHYT đối với người nghèo dân tộc thiểu số, tìm hiểu hạn chế và nguyên nhân hạn chế, từ đó đưa ra những khuyến nghị về giải pháp tăng cường hiệu quả thực hiện chính sách BHYT đối với người nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã xây dựng cơ sở lý luận và khung lý thuyết trong nghiên cứu thực hiện chính sách BHYT đối với người nghèo dân tộc thiểu số. Trên cơ sở nghiên cứu và tổng quan các nghiên cứu trong nước và nước ngoài về thực hiện chính sách BHYT đối với người nghèo dân tộc thiểu số, đề tài rút ra các bài học kinh nghiệm đối với thực tiễn nội dung quản lý nhà nước bằng chính sách trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

Đề tài đã tiến hành nghiên cứu thực trạng công tác thực hiện chính sách BHYT đối với người nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay, đánh giá việc thực hiện chính sách BHYT đối với người nghèo dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, tìm hiểu hạn chế và nguyên nhân hạn chế khi thực hiện chính sách. Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất một số giải pháp hoàn thiện việc thực thi chính sách BHYT đối với người nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn Tây Nguyên./.

SỐ 26 - 2018

1. Tên đề tài: *Bồi dưỡng chức danh cán bộ, công chức chính quyền xã phục vụ xây dựng nông thôn mới*

2. Chủ nhiệm: TS. Hoàng Thị Cường

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá nhu cầu bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp xã và cơ sở lý luận về xây dựng nông thôn mới, đồng thời rà soát chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức chính quyền cấp xã trong giai đoạn hiện nay, đề tài đề xuất định hướng nội dung bồi dưỡng chức danh cán bộ, công chức phục vụ xây dựng chương trình nông thôn mới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nêu được tổng quan cơ sở lý luận về bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, công chức chính quyền cấp xã; khái quát vị trí, nhiệm vụ cán bộ, công chức và cơ sở lý luận về xây dựng nông thôn mới; đánh giá nhu cầu bồi dưỡng của công chức chính quyền cấp xã phục vụ xây dựng chương trình nông thôn mới.

Đề tài đã tiến hành rà soát chương trình bồi dưỡng của công chức chính quyền cấp xã và đề xuất giải pháp bồi dưỡng chức danh công chức chính quyền xã phục vụ xây dựng chương trình nông thôn mới./.

SỐ 27 - 2018

1. Tên đề tài: *Lồng ghép kiến thức phòng, chống tham nhũng trong chương trình bồi dưỡng chức danh tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm: TS. Trịnh Đức Hưng

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là lồng ghép các kiến thức về tham nhũng, phòng, chống tham nhũng vào chương trình bồi dưỡng chức danh tại Học viện Hành chính Quốc gia nhằm nâng cao nhận thức về tham nhũng và các hậu quả liên quan từ đó ngăn ngừa, chống lại các nhận thức sai lệch, ngăn chặn, đẩy lùi vấn nạn tham nhũng.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa các kiến thức tham nhũng, phòng chống tham nhũng; phân tích sự cần thiết của việc đưa các kiến thức vào chương trình bồi dưỡng chức danh tại Học viện để làm cơ sở cho các quyết sách đưa chương trình này vào bồi dưỡng chính thức.

Sự lồng ghép các kiến thức này đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về tham nhũng, tác hại của tham nhũng để từ đó đề kháng lại các hành vi tham nhũng từ đó làm trong sạch bộ máy công quyền; xây dựng, tạo lập môi trường lành mạnh trong cuộc sống, tạo được thế trận phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân, xã hội/.

SỐ 28 - 2018

1. Tên đề tài: *Chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài hướng đến việc nghiên cứu thực trạng chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) và đề xuất các giải pháp gia tăng số nhằm hoàn thiện thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu lý luận bảo hiểm xã hội và chính sách BHXH; BHXH tự nguyện và chính sách BHXH tự nguyện. Đề tài làm rõ được quy trình, thủ tục và nội dung thực thi chính sách BHXH tự nguyện.

Đề tài phân tích thực trạng hệ thống BHXH tự nguyện, thực trạng thực hiện chính sách BHXH tự nguyện.

Đề tài hệ thống được kết quả thực hiện chính sách BHXH tự nguyện, chỉ ra được những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong thực hiện chính sách BHXH tự nguyện. Từ đó, nhóm tác giả đề tài đưa ra các khuyến nghị về chính sách và về thực hiện chính sách để nâng cao hiệu quả của hoạt động thực thi chính sách BHXH tự nguyện và đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam, qua đó nhằm thúc đẩy người lao động tham gia BHXH tự nguyện, tăng cường năng lực tự an sinh./.

SỐ 29 - 2018

1. Tên đề tài: *Chính sách đối với người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: TS. Tạ Thị Hương

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Phân tích đánh giá thực trạng chính sách đối với người cao tuổi hiện hành để từ đó đưa ra các giải pháp, khuyến nghị chính sách ứng phó thích hợp giải quyết các thách thức của tình trạng già hóa dân số, đảm bảo chăm sóc cho người cao tuổi và phát huy người cao tuổi.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài phân tích làm rõ thực trạng già hóa dân số ở Việt Nam và những thách thức do già hóa dân số đặt ra trong quá trình phát triển; nghiên cứu, tổng thuật các chính sách dành cho người cao tuổi của một số quốc gia trên thế giới; khái lược và phân tích hệ thống chính sách dành cho người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay cũng như việc triển khai thực hiện chúng, qua đó chỉ ra những ưu và nhược điểm của hệ thống chính sách đối với người cao tuổi. Từ đó, đề tài đề xuất những giải pháp, khuyến nghị chính sách để thích ứng với già hóa dân số đang diễn ra nhanh chóng ở Việt Nam cũng như phát huy người cao tuổi Việt Nam./.

SỐ 30 - 2018

1. Tên đề tài: *Công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Học viện Hành chính Quốc gia theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng*

2. Chủ nhiệm: TS. Lê Đình Lung

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài làm rõ vai trò, nội dung, công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCC, VC) tại cơ sở Học viện Hành chính Quốc gia theo Nghị quyết trung ương 4 khóa XII của Đảng.

Đề tài đưa ra những đề xuất, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức ở Học viện Hành chính Quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài góp làm sáng tỏ thêm quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về cán bộ, công chức, viên chức trong đó bồi dưỡng CBCC, VC trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Đề tài cũng đã tổng hợp trên cơ sở lý luận về công tác bồi dưỡng CBCC, VC và tiến hành phân tích thực trạng hoạt động của CBCC, VC ở Học viện Hành chính Quốc gia từ năm 2010 đến nay. Từ đó đưa ra những giải pháp tăng cường công tác bồi dưỡng CBCC, VC tại Học viện Hành chính Quốc gia theo Nghị quyết trung ương 4 khóa XII của Đảng./.

SỐ 31 - 2018

1. Tên đề tài: *Văn hóa công sở tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Nội vụ hiện nay*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Khuyên

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về văn hoá, văn hóa công sở;

Phân tích, đánh giá thực trạng văn hoá công sở tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Nội vụ hiện nay;

Trên cơ sở quá trình phân tích, đánh giá thực trạng đó đề xuất những giải pháp nâng cao văn hoá công sở tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Nội vụ trong thời gian tới.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài hệ thống cơ sở lý luận của văn hóa công sở. Trên cơ sở tìm hiểu lý luận vấn đề văn hoá công sở trong các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Nội vụ ở nước ta hiện nay, đề tài đã thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan lý luận về văn hoá công sở trên cơ sở khoa học lý luận nhà nước và pháp luật, của chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó đi sâu vào thực trạng thực hiện các quy định pháp luật về văn hoá công sở của các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Nội vụ hiện nay và chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế mắc phải nhằm đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả văn hoá công sở, tại các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Nội vụ trong thời gian tới.

Đó cũng là thành quả đóng góp vào sự thành công của kế hoạch cải cách hành chính nhà nước, tiến tới xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với nhu cầu đổi mới đất nước cũng như xu thế hội nhập và phát triển của nhân loại./.

SỐ 32 - 2018.

1. Tên đề tài: *Năng lực tư duy logic trong nghiên cứu khoa học ở Học viện Hành chính Quốc gia hiện nay*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thu Huyền

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu, phân tích và làm rõ cơ sở khoa học để định hướng cho việc rèn luyện tư duy logic trong nghiên cứu khoa học và đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực tư duy logic trong nghiên cứu khoa học ở Học viện Hành chính Quốc gia hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về năng lực tư duy logic trong nghiên cứu khoa học, với tư cách là cơ sở lý luận và khung lý thuyết để nghiên cứu về cơ sở khoa học của năng lực tư duy logic trong nghiên cứu khoa học.

Đề tài đã tiến hành đánh giá thực trạng về năng lực tư duy logic trong nghiên cứu khoa học ở Học viện Hành chính Quốc gia hiện nay và đề xuất một số giải pháp để nâng cao năng lực tư duy logic trong nghiên cứu khoa học ở Học viện Hành chính Quốc gia hiện nay./.

SỐ 33 - 2018

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện chế định trách nhiệm kỷ luật đối với cán bộ ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Lê Thu

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu tổng quát của đề tài là phân tích, đánh giá thực trạng của chế định trách nhiệm kỷ luật đối với cán bộ ở Việt Nam hiện nay, làm rõ những bất cập hạn chế của chế định, đề từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện chế định trách nhiệm kỷ luật đối với cán bộ ở nước ta.

5. Kết quả nghiên cứu

Với tư cách là một chế định trong hệ thống pháp luật Việt Nam, chế định trách nhiệm kỷ luật đối với cán bộ có một vai trò rất quan trọng trong việc quản lý đối với đội ngũ cán bộ ở Việt Nam, đề tài đã đi sâu vào phân tích một số vấn đề lý luận cơ bản về chế định trách nhiệm kỷ luật đối với cán bộ và đánh giá thực trạng chế định trách nhiệm kỷ luật đối với cán bộ ở Việt Nam hiện nay.

Việc phân tích những bất cập hạn chế về nội dung cũng như hình thức của chế định này và thực tiễn thực hiện chế định nhằm đưa ra những giải pháp hoàn thiện chế định định trách nhiệm kỷ luật đối với cán bộ ở Việt Nam là một việc làm hết sức cần thiết đang đặt ra hiện nay.

Hoàn thiện chế định trách nhiệm kỷ luật đối với cán bộ có một ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược, nâng cao hiệu lực hiệu quả trong quản lý nhà nước nói chung, quản lý cán bộ nói riêng./.

SỐ 34 - 2018

1. Tên đề tài: *Phân quyền trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: ThS. Lê Ngọc Hưng

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận về phân quyền trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và phân tích, đánh giá thực tiễn phân quyền trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay. Từ đó đưa ra một số giải pháp bảo đảm phân quyền trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương gắn với điều kiện hiện nay ở Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã làm rõ được cơ sở khoa học, pháp lý phân quyền trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, nội dung, và các bảo đảm thực hiện phân quyền cần thiết cho chính quyền địa phương.

Đề tài thống kê, phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế yếu kém và nguyên nhân của hạn chế, yếu kém trong thực hiện phân quyền trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm phân quyền trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương.

Đề tài có thể trở thành tài liệu tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật về phân quyền trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương nói riêng phân quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung. Ngoài ra, đề tài có thể sử dụng để tham khảo trong hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập ở Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 35 - 2018

1. Tên đề tài: *Thực hiện pháp luật về bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Thục

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật về bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước hiện nay; phân tích đánh giá thực trạng về bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. Trên cơ sở quá trình phân tích, đánh giá thực trạng, đề tài đề xuất quan điểm và giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nghiên cứu hệ thống cơ sở lý luận về công chức lãnh đạo, quản lý và thực hiện pháp luật về bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý trong phạm vi giới hạn các cơ quan hành chính nhà nước; các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật và đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về bổ nhiệm công chức; thực trạng thực hiện pháp luật về bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý.

Trên cơ sở lý luận, đề tài đã đưa ra các quan điểm, giải pháp bảo đảm pháp luật và thực hiện pháp luật về bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước./.

SỐ 36 – 2018

1. Tên đề tài: *Chính quyền phường trong nền hành chính kiến tạo ở Việt Nam hiện nay*

2. Chủ nhiệm: TS. Phạm Thị Anh Đào

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là đưa ra quan điểm và giải pháp đổi mới chính quyền phường trong nền hành chính kiến tạo ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về nền hành chính kiến tạo, chính quyền phường trong nền hành chính và phân tích, đánh giá thực tiễn về chính quyền phường trên một số địa bàn thành phố Hà Nội, Thành Phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và Sơn La.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài là công trình nghiên cứu cụ thể về chính quyền phường trong nền hành chính kiến tạo ở Việt Nam hiện nay, góp phần làm sáng tỏ thêm một số vấn đề lý luận và pháp lý về chính quyền phường trong nền hành chính kiến tạo, từ đó làm phong phú thêm tri thức khoa học tổ chức, khoa học hành chính và khoa học luật học về bộ máy nhà nước, về nền hành chính kiến tạo. Nhóm tác giả đã đưa ra những đề xuất, giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền phường, góp phần vào việc tổng kết thực tiễn hoạt động của chính quyền phường ở đô thị và hướng tới việc cải cách, đổi mới bộ máy chính quyền phường đáp ứng yêu cầu nền hành chính hiện đại và kiến tạo./.

SỐ 37 – 2018

1. Tên đề tài: *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp xã hội*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Đặng Thành Lê

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm mục đích hệ thống hóa cơ sở lý luận quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp xã hội (DNXH), từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với DNXH Việt Nam.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về DNXH, quản lý nhà nước đối với DNXH, nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài có giá trị tham khảo cho Việt Nam, kết quả nghiên cứu của đề tài được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học. Phân tích đánh giá thực trạng DNXH Việt Nam và thực trạng quản lý nhà nước đối với DNXH Việt Nam, đề xuất quan điểm, mục tiêu, giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với DNXH Việt Nam./.

SỐ 38 – 2018

1. Tên đề tài: *Đổi mới công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Dương Quốc Chính

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Xác định cơ sở lý luận và đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức trong xu thế xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển; đánh giá tổng quan thực trạng về hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển; đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển. Thông qua nghiên cứu, đề tài đã hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về Chính phủ kiến tạo phát triển, những phẩm chất, năng lực cần thiết của cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu của Chính phủ kiến tạo phát triển. Những vấn đề cơ bản trong thời gian qua và những điểm cần thay đổi để phù hợp với thời kỳ mới và yêu cầu của Chính phủ kiến tạo phát triển./.

SỐ 39 – 2018

1. Tên đề tài: *Nâng cao chất lượng Tạp chí Quản lý nhà nước theo chuẩn quốc tế*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Vũ Minh Huệ

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm mục đích xác định phương hướng và giải pháp để nâng cao chất lượng của Tạp chí Quản lý nhà nước theo chuẩn quốc tế, cụ thể: làm rõ cơ sở lý luận về tạp chí khoa học theo chuẩn quốc tế và xác định các chỉ số để phân loại tạp chí khoa học, các tiêu chuẩn quốc tế mà tạp chí khoa học cần đáp ứng; khảo sát, phân tích về thực trạng Tạp chí Quản lý nhà nước hiện nay so với các tiêu chuẩn của tạp chí khoa học quốc tế, đánh giá để làm rõ ưu, nhược điểm của Tạp chí; đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng Tạp chí Quản lý nhà nước theo chuẩn quốc tế.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài là công trình nghiên cứu có hệ thống một cách tổng quát, chuyên sâu, cập nhật về yêu cầu phải nâng cao chất lượng của Tạp chí Quản lý nhà nước theo chuẩn quốc tế. Việc phân tích để làm sáng tỏ thực trạng, chỉ ra những đặc điểm, ưu điểm, hạn chế về thể thức xuất bản, hình thức trình bày, nội dung khoa học của tạp chí và những đề xuất, kiến nghị, giải pháp mà đề tài nghiên cứu nêu ra sẽ là những đóng góp mới có tính lý luận và tính thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng của Tạp chí Quản lý nhà nước theo chuẩn quốc tế. Đây là vấn đề sống còn đối với Tạp chí Quản lý nhà nước cũng như các tạp chí khoa học khác của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa./.

SỐ 40 – 2018

1. Tên đề tài: Đào tạo tiên tiến tại Học viện Hành chính Quốc gia

2. Tên chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Văn Hậu

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp để xây dựng và triển khai đào tạo tiên tiến tại Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu:

Cùng với những thay đổi trong chương trình, nội dung và cách thức giảng dạy và học tập, phương thức đào tạo tiên tiến cũng tạo ra sự đổi mới cơ bản đối với kỹ năng quản lý. Trong đó, nhấn mạnh đến sự phối hợp giữa các bộ phận, đơn vị trong Học viện Hành chính Quốc gia, giữa đơn vị quản lý, phục vụ với các Khoa chuyên môn và yếu tố khoa học công nghệ trong quá trình quản lý cũng được đề cao. Qua khảo sát thực tế, Học viện Hành chính Quốc gia đã có nhiều thành tựu trong việc xây dựng kế hoạch và chuẩn bị nguồn lực triển khai và phát triển các phương thức đào tạo tiên tiến, tuy nhiên bên cạnh đó, vẫn còn những hạn chế làm rào cản cho quá trình phát triển. Để khắc phục những hạn chế, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng và triển khai đào tạo tiên tiến tại Học viện Hành chính Quốc gia hiện nay./.

SỐ 41 – 2018

1. Tên đề tài: *Định hướng Đào tạo trình độ Thạc sĩ Quản lý công theo hướng CDIO tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Phương Thảo

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Định hướng mô hình áp dụng và triển khai đào tạo trình độ thạc sĩ quản lý công theo hướng CDIO tại Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã phân tích, làm rõ lý luận về mô hình CDIO và đánh giá được thực trạng đào tạo thạc sĩ quản lý công tại Học viện Hành chính Quốc gia thông qua tiêu chuẩn của mô hình CDIO. Điểm mới của đề tài là đã đề xuất được mô hình triển khai và các điều kiện để đào tạo trình độ thạc sĩ quản lý công theo hướng CDIO tại Học viện Hành chính Quốc gia./.

SỐ 42 – 2018

1. Tên đề tài: *Xác định nhu cầu bồi dưỡng công chức cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Hà Mai Anh

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng xác định nhu cầu bồi dưỡng công chức cấp xã và đề xuất giải pháp xác định đúng nhu cầu bồi dưỡng đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài làm rõ những vấn đề lý luận chung của xác định nhu cầu bồi dưỡng công chức cấp xã như: Khái niệm, vai trò, căn cứ, phương pháp, công cụ xác định nhu cầu bồi dưỡng công chức cấp xã. Phân tích, làm rõ thực trạng của việc xác định nhu cầu bồi dưỡng đối với công chức cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đề xuất các giải pháp có thể được áp dụng tại địa phương; có những đóng góp nhất định đối với công tác quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ công chức nói chung và công chức cấp xã nói riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra đề tài có thể làm tài liệu tham khảo cho học viện của Học viện Hành chính Quốc gia và những ai quan tâm đến nội dung này./.

SỐ 43 – 2018

1. Tên đề tài: *Tổ chức thực thi chính sách của chính quyền cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Anh Hùng

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cả nước nói chung. Cụ thể, hệ thống hóa những vấn đề lý luận về tổ chức thực thi chính sách của chính quyền cấp xã; đánh giá thực trạng tổ chức thực thi chính sách của chính quyền cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi chính sách của chính quyền cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài giúp hệ thống hóa cơ sở lý luận về tổ chức thực thi chính sách của chính quyền cấp xã. Đề tài xây dựng và đề xuất các giải pháp khoa học nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi chính sách của chính quyền cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù đề tài chỉ nghiên cứu ở phạm vi TP. Hồ Chí Minh, tuy nhiên ở những nơi có đặc điểm tương đồng thì giải pháp đề xuất nêu trên vẫn có thể áp dụng và đem lại hiệu quả. Đề tài là nguồn tài liệu cung cấp cho việc nghiên cứu vấn đề trên trong thời gian tới./.

SỐ 44 – 2018

1. Tên đề tài: *Cung ứng dịch vụ hành chính công trực tuyến của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Đặng Phương Truyền

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu việc cung ứng dịch vụ hành chính công (DVHCC) trực tuyến của UBND cấp xã trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh qua đó đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng cung ứng DVHCC trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại TP. Hồ Chí Minh.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài góp phần làm rõ những vấn đề cơ bản về cung ứng DVHCC trực tuyến nói chung, cung ứng DVHCC trực tuyến của UBND cấp xã nói riêng. Qua đánh giá thực trạng thực hiện công tác này đề tài đề xuất một số giải pháp và kiến nghị để nâng cao chất lượng cung ứng DVHCC trực tuyến của UBND cấp xã trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Đề tài là nguồn tư liệu bổ sung, phục vụ cho quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về dịch vụ công nói chung về DVHCC trực tuyến nói riêng. Kết quả nghiên cứu có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo về hành chính, quản lý công./.

SỐ 45 – 2018

1. Tên đề tài: *Giải pháp huy động nguồn tài chính phục vụ mục tiêu tăng trưởng bền vững tại TP. Hồ Chí Minh theo cơ chế đặc thù*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Mai Đình Lâm

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nhằm nghiên cứu thực trạng huy động nguồn tài chính tại TP. Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện huy động nguồn tài chính phục vụ mục tiêu tăng trưởng bền vững tại TP. Hồ Chí Minh theo cơ chế đặc thù. Cụ thể, hệ thống hóa khung lý thuyết về huy động nguồn lực tài chính phục vụ cho tăng trưởng bền vững; Phân tích thực trạng huy động nguồn lực tài chính của TP. Hồ Chí Minh trong thời gian vừa qua; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện huy động nguồn lực tài chính phục vụ tăng trưởng bền vững tại TP. Hồ Chí Minh gắn với cơ chế đặc thù.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở khoa học về huy động nguồn lực phục vụ cho tăng trưởng bền vững. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, tham chiếu giữa lý luận và thực tiễn, so sánh với kinh nghiệm của các địa phương, từ đó đề xuất được hệ thống các giải pháp và những kiến nghị có tính khả thi nhằm hoàn thiện hoạt động huy động nguồn lực tài chính phục vụ mục tiêu tăng trưởng bền vững tại TP. Hồ Chí Minh gắn với cơ chế đặc thù, đây có thể làm tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách trong thời gian tới, đồng thời là tài liệu tham khảo cho giảng viên, học viên quan tâm nghiên cứu./.

SỐ 46 – 2018

1. Tên đề tài: *Chính phủ kiến tạo phát triển trong hỗ trợ nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Phan Ánh Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu làm rõ các luận cứ khoa học về Chính phủ kiến tạo phát triển trong hỗ trợ nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp và thực trạng lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), qua đó đề xuất các giải pháp từ phía Chính phủ nhằm hỗ trợ nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống và bổ sung, hoàn thiện lý luận về Chính phủ kiến tạo phát triển, mối quan hệ, cũng như vai trò của Chính phủ kiến tạo phát triển trong hỗ trợ nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Phân tích, đánh giá thực trạng lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), qua đó có các giải pháp hỗ trợ nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp từ phía Chính phủ. Kết quả nghiên cứu của Đề tài có giá trị tham khảo, đóng góp cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý ở cấp quốc gia và địa phương, đề tài là tài liệu tham khảo hữu ích phục vụ cho học tập, nghiên cứu và những ai quan tâm đến nội dung, lĩnh vực này./.

SỐ 47 – 2018

1. Tên đề tài: *Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện ở một số tỉnh miền Trung*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Ngô Văn Trân

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá được thực trạng qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường thực hiện bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện ở một số tỉnh miền Trung của Học viện Hành chính Quốc gia. Cụ thể, nghiên cứu hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện; đánh giá thực trạng thực hiện bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện của Học viện Hành chính Quốc gia ở các tỉnh miền Trung; đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện của Học viện Hành chính Quốc gia trên địa bàn miền Trung.

5. Kết quả nghiên cứu

Sự nghiệp đổi mới đất nước ta đặt ra những yêu cầu cấp bách về việc cải cách bộ máy nhà nước, cải cách nền hành chính nhà nước, trong đó vai trò quyết định thuộc yếu tố con người. Do vậy, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong bộ máy nhà nước đặc biệt các cơ quan sự nghiệp công lập thuộc nhà nước có vai trò quyết định đối với sự nghiệp đổi mới, cung ứng dịch vụ công cho xã hội trong điều kiện hiện nay. Trước tình hình đó, đề tài đã nghiên cứu hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện; đánh giá thực trạng thực hiện bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện của Học viện Hành chính Quốc gia ở các tỉnh miền Trung; đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện của Học viện Hành chính Quốc gia trên địa bàn miền Trung./.

SỐ 48 – 2018

1. Tên đề tài: *Nghiên cứu chính quyền kiến tạo chính sách để hỗ trợ khởi nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân tại tỉnh Thừa Thiên Huế*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Thái Thanh Hà

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nhằm mục đích chung tổng thể là nhận diện các nhân tố cấu thành nên sự kiến tạo chính sách đối với khởi nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đề xuất các hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả của mối liên hệ giữa sự kiến tạo về mặt chính sách đối với khởi nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã nhận diện các nhân tố cấu thành nên quá trình chính quyền kiến tạo và khởi nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Xây dựng khái niệm nghiên cứu để đánh giá thực trạng quá trình chính quyền kiến tạo, khởi nghiệp; xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố cấu thành quá trình chính quyền kiến tạo chính sách công đối với khởi nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Cung cấp các luận cứ khoa học cũng như các tài liệu tham khảo có căn cứ khoa học phục vụ công tác đào tạo đại học, sau đại học, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Học viện Hành chính Quốc gia dưới dạng bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế; Nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ, viên chức tại Phân viện và tại các Sở, Ban, Ngành có liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu./.

SỐ 49 – 2018

1. Tên đề tài: *Công tác văn thư, lưu trữ của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Văn Mão

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác văn thư, lưu trữ tại cấp xã. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác văn thư, lưu trữ phục vụ cho công tác quản lý và điều hành hoạt động của chính quyền cấp xã tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã hệ thống hóa lý thuyết về công tác văn thư, lưu trữ của chính quyền cấp xã; Đánh giá thực trạng về công tác văn thư, lưu trữ và quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng công tác văn thư, lưu trữ và quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Đề tài có tính cấp thiết trong quá trình thực hiện cải cách hành chính nhà nước gắn với sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0, đây là luận cứ phù hợp cho chính quyền các cấp đưa ra được các chính sách phù hợp với công tác quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ của chính quyền cấp xã./.

SỐ 50 – 2018

1. Tên đề tài: *Hoàn thiện tiêu chí và phương pháp đánh giá công chức cấp xã ở khu vực Tây Nguyên*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đăng Quế

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Thông qua việc nghiên cứu cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng áp dụng các tiêu chí và phương pháp đánh giá công chức cấp xã ở khu vực Tây Nguyên, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện tiêu chí và phương pháp đánh giá công chức cấp xã ở khu vực Tây Nguyên.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đánh giá thực trạng việc áp dụng các tiêu chí và phương pháp đánh giá công chức cấp xã khu vực Tây Nguyên để từ đó xây dựng và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện tiêu chí và phương pháp đánh giá công chức cấp xã khu vực Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay. Kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở để các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách có thể đề xuất, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách phù hợp với thực tiễn địa phương nhằm hoàn thiện công tác đánh giá công chức cấp xã nói riêng và quản lý công chức nói chung ở khu vực Tây Nguyên. Đồng thời đề tài có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập các môn học thuộc lĩnh vực khoa học hành chính, tổ chức và quản lý, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức nói chung và công chức cấp xã nói riêng./.

SỐ 51 – 2018

1. Tên đề tài: *Triển khai chương trình bồi dưỡng trực tuyến tại Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Thị Quỳnh Hoa

3. Năm bảo vệ đề tài: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam, các điều kiện cần thiết và điều kiện hiện có để đưa ra các đề xuất để triển khai chương trình bồi dưỡng trực tuyến tại Học viện Hành chính Quốc gia.

5. Kết quả nghiên cứu

Đào tạo và bồi dưỡng trực tuyến là phương thức đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được quan tâm, phát triển. Việc nghiên cứu, đề xuất mô hình triển khai đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến vào thực tiễn tại Học viện Hành chính Quốc gia là công việc hữu ích và rất cần thiết. Để triển khai thành công các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến ở Học viện Hành chính Quốc gia, trên cơ sở phân tích các điều kiện thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức, đề án đã đề xuất phương án triển khai các chương trình bồi dưỡng trực tuyến tại Học viện Hành chính Quốc gia./.

(Không có quyền lưu cứng, lấy tin từ quyền lưu trình, Liêm quản lý)

SỐ 52 – 2018

1. Tên đề án: *Xây dựng bộ từ khóa thuật ngữ hành chính phục vụ hoạt động thông tin thư viện ở Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Tên chủ nhiệm đề án: ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền; ThS. Nguyễn Thị Minh Phương

3. Năm bảo vệ đề án: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng bộ từ khóa thuật ngữ hành chính hành chính phục vụ hoạt động thông tin - thư viện ở Học viện Hành chính Quốc gia và các phân viện thuộc Học viện

5. Kết quả nghiên cứu

Một trong những yếu tố quan trọng để đánh giá năng lực, hiệu quả hoạt động của một cơ quan thông tin - thư viện là nguồn lực thông tin và việc khai thác, sử dụng nguồn tin đó. Đề án đã đưa ra các cơ sở khoa học, phân tích thực trạng việc sử dụng từ khóa trong xử lý thông tin và khai thác tìm kiếm tài liệu tại Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia, trên cơ sở đó đề xuất xây dựng bộ từ khóa thuật ngữ hành chính phục vụ hoạt động thông tin thư viện ở Học viện Hành chính Quốc gia

(Không có quyền lưu cứng, lấy tin từ quyền lưu trình, Liêm quản lý)

SỐ 53 – 2018

1. Tên đề án: *Xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu của Học viện Hành chính Quốc gia*

2. Chủ nhiệm đề án: ThS. Nguyễn Huy Hoàng

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu của Học viện Hành chính Quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển và tầm ảnh hưởng của Học viện trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, xây dựng uy tín và thương hiệu của Học viện trong nền hành chính trong nước và quốc tế; bảo đảm tính bền vững của thương hiệu qua 60 năm xây dựng và phát triển.

5. Kết quả nghiên cứu

Thông qua thực trạng và đánh giá hệ thống bộ nhận diện thương hiệu của Học viện, đề án đã xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu của Học viện qua các sản phẩm của Học viện với các tiêu chuẩn, kích cỡ và nội dung phù hợp với tầm ảnh hưởng của Học viện và đề xuất được các giải pháp thực hiện cũng như lộ trình và kinh phí thực hiện bộ nhận dạng thương hiệu của Học viện./.

SỐ 54 – 2018

1. Tên đề án: *Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư của Văn phòng Học viện*

2. Chủ nhiệm đề án: TS. Bùi Huy Tùng

3. Năm bảo vệ: 2018

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu Đề án nhằm nâng cao nhận thức, trình độ sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, đội ngũ cán bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành và công tác chuyên môn tại Học viện về ý nghĩa, vai trò của việc ứng dụng CNTT trong công tác văn thư; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ cá nhân, tổ chức; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT đồng bộ, thống nhất về quy hoạch trong hệ thống.

5. Kết quả nghiên cứu

Đề án thông qua việc làm rõ thực trạng công tác văn thư của Học viện hiện nay, đã đề xuất được quy trình ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động văn thư, trong việc soạn thảo văn bản, việc quản lý văn bản. Điểm mới của đề án là đã đề xuất được việc xây dựng cơ sở dữ liệu văn thư; các biểu mẫu mô tả thông tin đầu vào, đầu ra của văn bản đi, văn bản đến, quản lý hồ sơ, từ đó góp phần hỗ trợ và nâng cao hiệu quả các hoạt động văn thư, quản lý và điều hành của các cơ quan, tổ chức, mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác, liên thông với các cơ quan bên ngoài./.